

# Màn hình Dell™ S2240L/S2340L

[Hướng dẫn sử dụng](#)

[Thiết đặt độ phân giải màn hình đến 1920 x 1080 \(Tối đa\)](#)

---

**Thông tin trong tài liệu này có thể thay đổi mà không thông báo.**

**© 2012 Dell Inc. Bảo lưu mọi quyền.**

Cấm sao chép các tài liệu này dưới mọi hình thức mà không có sự cho phép bằng văn bản của Dell Inc.

Các thương hiệu được sử dụng trong tài liệu này: *Dell* và logo *DELL* là thương hiệu của Dell Inc.; *Microsoft* và *Windows* là thương hiệu đã đăng ký hoặc thương hiệu của Microsoft Corporation tại Hoa Kỳ và/hoặc các nước khác. *ENERGY STAR* là thương hiệu đã đăng ký của Cơ quan Bảo vệ Môi sinh Hoa Kỳ. Là đối tác của ENERGY STAR, Dell Inc. đã khẳng định rằng sản phẩm này đáp ứng các hướng dẫn của ENERGY STAR về hiệu quả năng lượng.

Các thương hiệu và tên thương mại khác có thể được sử dụng trong tài liệu này để chỉ đến các thực thể tuyên bố quyền sở hữu thương hiệu và tên đó hoặc chỉ đến sản phẩm của họ. Dell Inc. từ bỏ mọi quyền lợi chủ sở hữu đối với các thương hiệu và tên thương mại không phải của mình.

---

**Mẫu S2240Lc/S2340Lc**

**Tháng 11/2013 Bản sửa đổi A02**

# Hướng dẫn sử dụng Màn hình Dell™ S2240L/S2340L

[Thông tin về màn hình của bạn](#)

[Lắp đặt màn hình](#)




[Vận hành màn hình](#)

[Khắc phục sự cố](#)

[Phụ lục](#)

---

## Lưu ý, thận trọng, cảnh báo

-  **LƯU Ý:** LƯU Ý cho biết thông tin quan trọng giúp bạn sử dụng máy tính tốt hơn.
-  **THẬN TRỌNG:** THẬN TRỌNG cho biết khả năng bị hỏng phần cứng hoặc mất dữ liệu nếu không làm theo hướng dẫn.
-  **CẢNH BÁO:** CẢNH BÁO cho biết khả năng bị hỏng tài sản, bị thương hoặc tử vong.

---

**Thông tin trong tài liệu này có thể thay đổi mà không thông báo.**  
**© 2012 Dell Inc. Bảo lưu mọi quyền.**

Cấm sao chép các tài liệu này dưới mọi hình thức mà không có sự cho phép bằng văn bản của Dell Inc.

Các thương hiệu được sử dụng trong tài liệu này: *Dell* và logo *DELL* là thương hiệu của Dell Inc.; *Microsoft* và *Windows* là thương hiệu đã đăng ký hoặc thương hiệu của Microsoft Corporation tại Hoa Kỳ và/hoặc các nước khác. *ENERGY STAR* là thương hiệu đã đăng ký của Cơ quan Bảo vệ Môi sinh Hoa Kỳ. Là đối tác của ENERGY STAR, Dell Inc. đã khẳng định rằng sản phẩm này đáp ứng các hướng dẫn của ENERGY STAR về hiệu quả năng lượng.

Các thương hiệu và tên thương mại khác có thể được sử dụng trong tài liệu này để chỉ đến các thực thể tuyên bố quyền sở hữu thương hiệu và tên đó hoặc chỉ đến sản phẩm của họ. Dell Inc. từ bỏ mọi quyền lợi chủ sở hữu đối với các thương hiệu và tên thương mại không phải của mình.

---

**Mẫu S2240Lc/S2340Lc**

**Tháng 11/2013 Bản sửa đổi A02**

# Thiết lập màn hình của bạn

## Màn hình Dell S2240L/S2340L

---

### Thiết đặt độ phân giải màn hình đến 1920 x 1080 (Tối đa)

Để đạt hiệu quả hiển thị tối ưu trong khi dùng hệ điều hành Windows của Microsoft, hãy thiết đặt độ phân giải hiển thị thành **1920 x 1080** điểm ảnh bằng cách thực hiện các bước sau:

Trong Windows Vista®, Windows® 7, Windows® 8/Windows® 8.1:

1. Chỉ dành cho Windows® 8/Windows® 8.1, chọn lát xếp Desktop (Màn hình nền) để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
2. Nhấn chuột phải vào màn hình nền, nhấn **Screen Resolution (Độ phân giải màn hình)**.
3. Nhấn vào danh sách thả xuống của Screen resolution (Độ phân giải màn hình) và chọn **1920 x 1080**.
4. Nhấn **OK**.

Nếu không thấy tùy chọn **1920 x 1080**, có thể bạn cần phải cập nhật trình điều khiển đồ họa. Vui lòng chọn kịch bản bên dưới mô tả đúng nhất hệ thống máy tính bạn đang sử dụng và làm theo các bước được nêu.

**[1: Nếu bạn có máy tính để bàn của Dell hoặc máy tính xách tay của Dell mà có thể truy cập internet.](#)**

**[2: Nếu bạn có máy tính để bàn, máy tính xách tay hoặc thẻ đồ họa không phải của Dell.](#)**

---


# Thông tin về màn hình của bạn

## Hướng dẫn sử dụng Màn hình Dell™ S2240L/S2340L

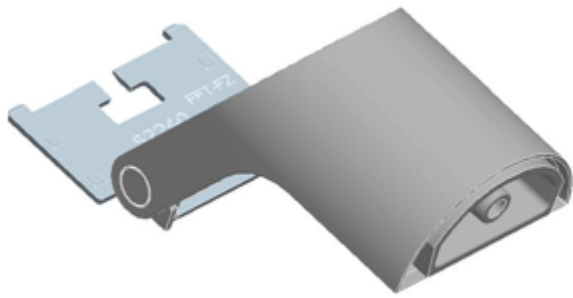
- [Nội dung gói hàng](#)
- [Tính năng sản phẩm](#)
- [Nhận diện các bộ phận và phần điều khiển](#)
- [Thông số kĩ thuật màn hình](#)
- [Chức năng Cắm và Chạy](#)
- [Chất lượng màn hình LCD và Chính sách điểm ảnh](#)
- [Hướng dẫn bảo trì](#)

## Nội dung gói hàng

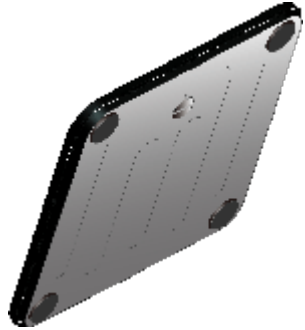
Màn hình của bạn được giao cùng với tất cả các thành phần như minh họa bên dưới. Hãy đảm bảo bạn đã nhận được tất cả các thành phần này và [Liên hệ Dell™](#) nếu thiếu bất kỳ thành phần nào.

 **LƯU Ý:** Một số món có thể ở dạng tùy chọn và không được giao tới cùng màn hình. Một số tính năng hay đa phương tiện có thể không có ở những quốc gia nhất định.

	<ul style="list-style-type: none"><li>• Màn hình</li></ul>
	<ul style="list-style-type: none"><li>• Giá dựng</li></ul>



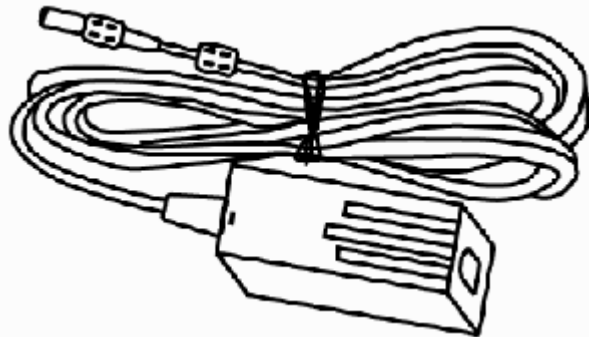
- Chân đế



- Dây đai khoá dán

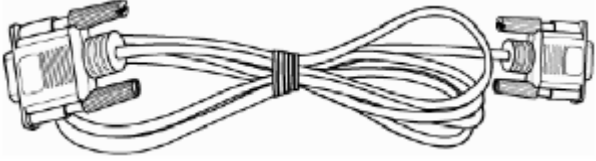



- Cáp nguồn



- Cáp bộ chuyển đổi

- Cáp VGA

	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>• <i>Trình điều khiển và đa phương tiện tài liệu</i></li> <li>• <i>Hướng dẫn lắp đặt nhanh</i></li> <li>• <i>Hướng dẫn thông tin sản phẩm</i></li> </ul>

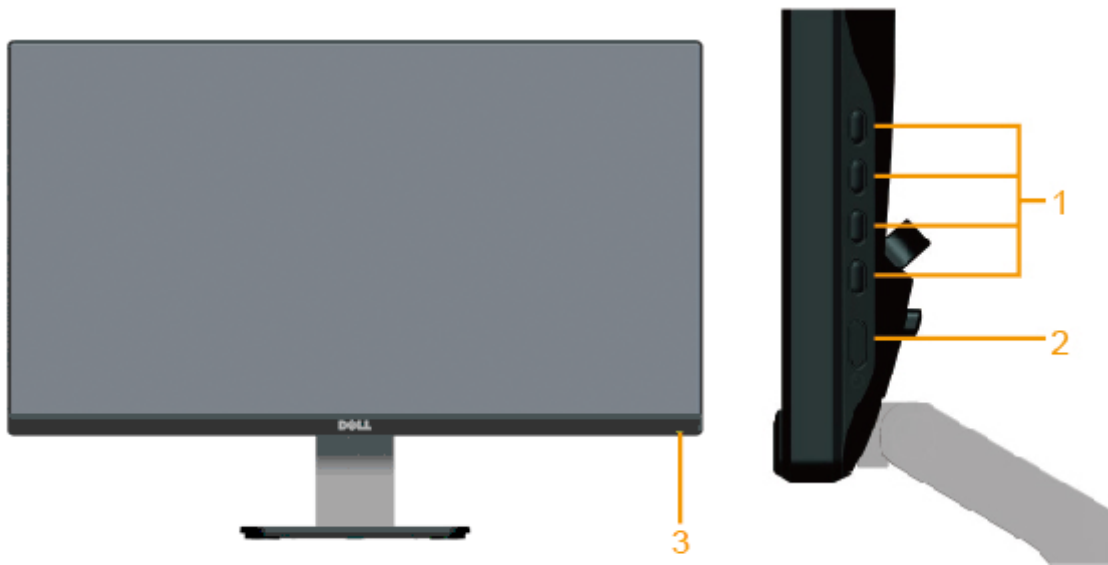
## Tính năng sản phẩm

Màn hình bản phẳng Dell **S2240L/S2340L** có một ma trận chủ động, Bóng bán dẫn màng mỏng, Hiển thị tinh thể lỏng. Các tính năng màn hình bao gồm:

- **S2240L:** Vùng hiển thị xem được 54,61 cm (21,5 inch). Độ phân giải 1.920 x 1.080, kèm hỗ trợ toàn màn hình cho những độ phân giải thấp hơn.
- **S2340L:** Vùng hiển thị xem được 58,42 cm (23,0 inch). Độ phân giải 1.920 x 1.080, kèm hỗ trợ toàn màn hình cho những độ phân giải thấp hơn.
- Góc nhìn rộng cho phép nhìn từ vị trí ngồi hay đứng, hoặc trong lúc di chuyển từ bên này sang bên kia.
- Dễ tháo lắp được.
- Chức năng cắm và chạy nếu được hỗ trợ bởi hệ thống của bạn.
- Các điều chỉnh Hiển thị trên màn hình (OSD) giúp dễ dàng thiết lập và tối ưu hoá màn hình.
- Đa phương tiện tài liệu hướng dẫn và phần mềm bao gồm Tập tin thông tin (INF), Tập tin điều chỉnh màu ảnh (ICM) và tài liệu hướng dẫn sản phẩm.
- Phần mềm Dell Display Manager (sẵn có trong đĩa CD gửi kèm với màn hình).
- Khe khoá an toàn.
- Chức năng Dell Display Manager.
- Tuân thủ ENERGY STAR.
- Tuân thủ EPEAT™ Silver.
- Tuân thủ RoHS.

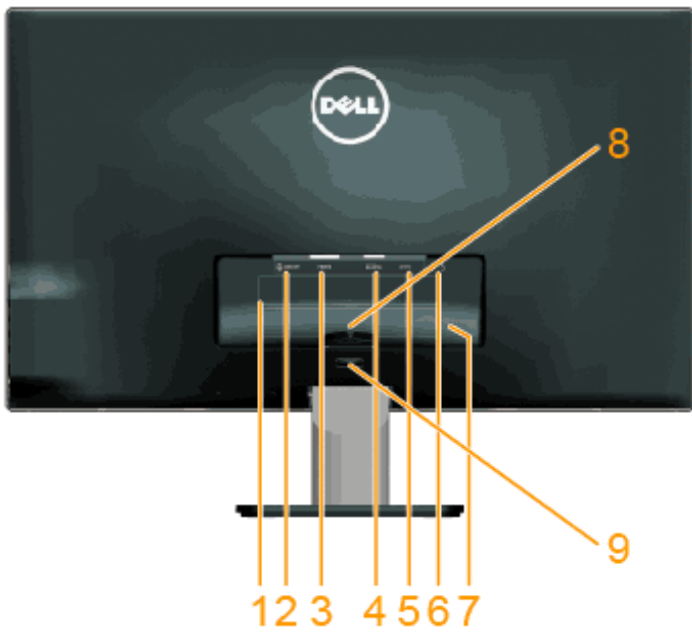
## Nhận diện các bộ phận và phần điều khiển

### Góc nhìn mặt trước



1.	Các nút chức năng (Để biết thêm thông tin, hãy xem <a href="#">Vận hành màn hình</a> )
2.	Nút tắt/mở nguồn
3.	Chỉ báo đèn LED nguồn

## Góc nhìn mặt sau

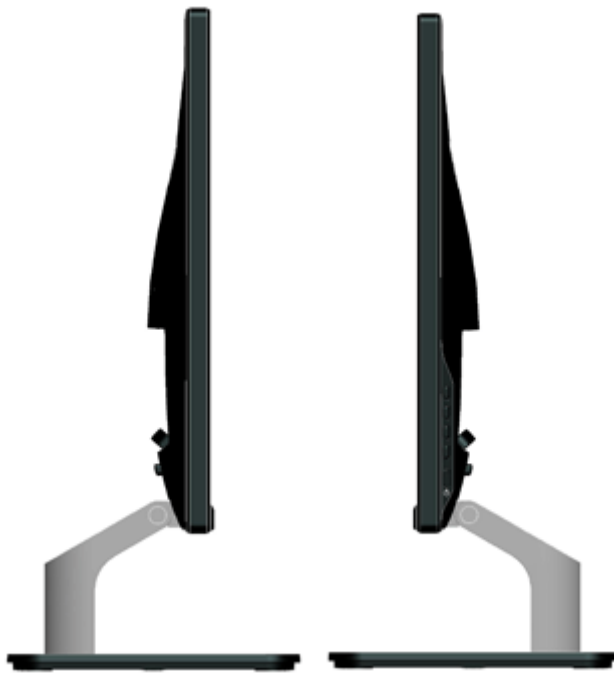


Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Nhãn xếp hạng quy định	Liệt kê các phê chuẩn quy định.
2	Ngõ ra âm thanh	Kết nối loa của bạn.*
3	Đầu kết nối HDMI	Để kết nối máy tính của bạn đến màn hình bằng cách dùng cáp HDMI.
4	Đầu kết nối VGA	Để kết nối máy tính của bạn đến màn hình bằng cách dùng cáp VGA.
5	Đầu kết nối bộ chuyển đổi	Để kết nối cáp nguồn màn hình bằng bộ chuyển đổi DC 12 V cho chuyển tiếp.
6	Khe khoá an toàn	Sử dụng một khóa an toàn có khe giúp bảo vệ màn hình của bạn.
7	Nhãn chuỗi số mã vạch	Tham khảo nhãn này nếu bạn cần liên hệ Dell để được hỗ trợ kỹ thuật.
8	Kẹp cáp	Để quản lý cáp.
9	Nút tháo giá đỡ	Để tháo giá đỡ ra khỏi màn hình.

\* Việc sử dụng tai nghe không được hỗ trợ đối với đầu kết nối ngõ ra âm thanh.

## Góc nhìn mặt bên





Góc nhìn bên trái

Góc nhìn bên phải

## Góc nhìn mặt dưới



## Thông số kỹ thuật màn hình

Các phần sau đây cung cấp cho bạn thông tin về các chế độ quản lý điện năng khác nhau và các chỉ định chân cắm dành cho các đầu kết nối khác nhau của màn hình.

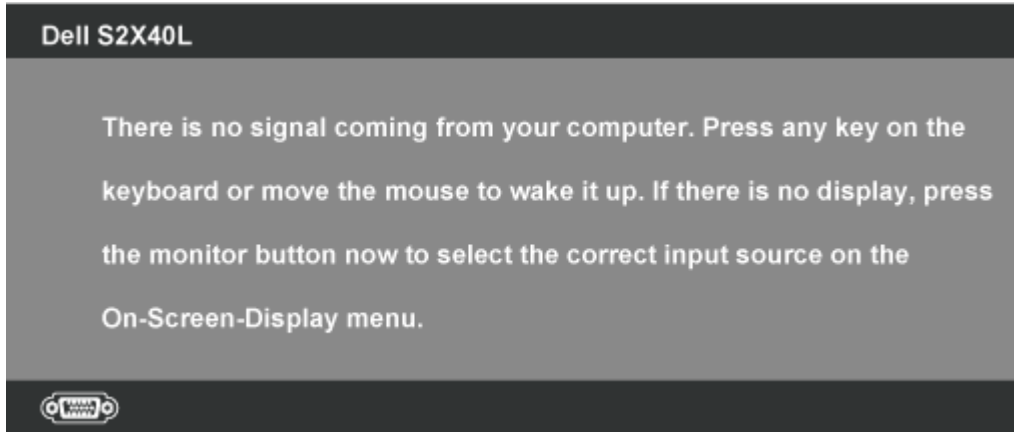
### Chế độ quản lý điện năng

Nếu bạn đã cài đặt thẻ đồ họa hay phần mềm đồ họa tuân thủ DPM của VESA trên PC của bạn, màn hình có thể tự động giảm mức tiêu thụ điện năng khi không được sử dụng. Đây được đề cập như *Chế độ tiết kiệm điện năng*. Nếu máy tính phát hiện thông tin vào từ bàn phím, chuột hay từ các thiết bị đầu vào khác, thì màn hình tự động chạy trở lại. Bảng sau cho thấy mức tiêu thụ điện năng và tín hiệu của tính năng tự động tiết kiệm điện năng này:

Chế độ VESA	Đồng bộ ngang	Đồng bộ dọc	Video	Chỉ báo nguồn	Mức tiêu thụ điện năng
Hoạt động bình thường	Đang chạy	Đang chạy	Đang chạy	Trắng	23 W (Tối đa) cho S2240L

					18 W (Điện hình) cho S2240L 24 W (Tối đa) cho S2340L 19 W (Điện hình) cho S2340L
Chế độ Ngưng chạy	Ngưng chạy	Ngưng chạy	Trống	Màu hổ phách	Ít hơn 0,5 W
Tắt màn hình	-	-	-	Tắt	Ít hơn 0,5 W

OSD chỉ chạy ở chế độ *hoạt động bình thường*. Khi bấm bất kì nút nào ngoài nút nguồn ở chế độ Ngưng chạy, các thông báo sau đây sẽ hiển thị:



Kích hoạt máy tính và màn hình để có quyền truy cập [OSD](#).



**LƯU Ý:** Màn hình Dell S2240L/S2340L là sản phẩm tuân thủ **ENERGY STAR®**.

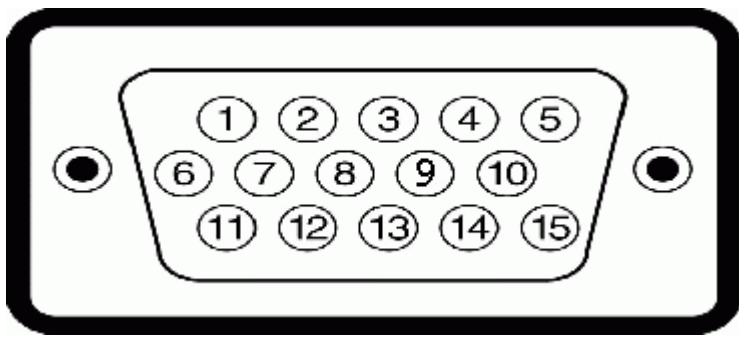


\* Không tiêu thụ điện năng ở chế độ TẮT chỉ có thể có được khi ngắt kết nối bộ chuyển đổi nguồn ra khỏi màn hình.

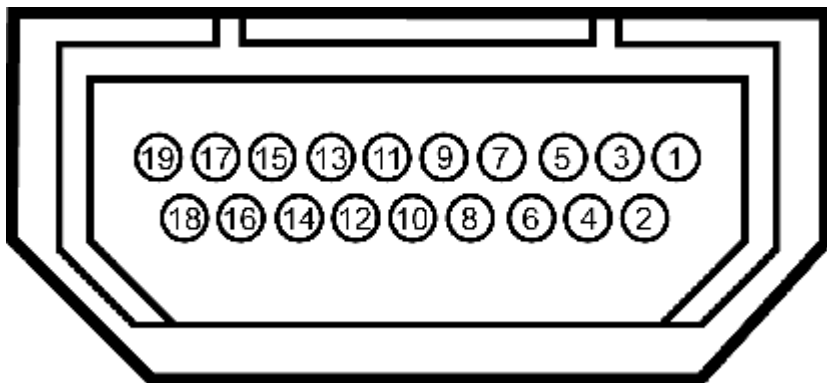
\*\* Tiêu thụ điện năng tối đa với độ sáng và độ tương phản tối đa.

## Chỉ định chân cắm

### Đầu kết nối D-Sub 15 chân cắm



Số của chân	Bên màn hình của cáp tín hiệu bên 15 chân cắm
1	Video-Đỏ
2	Video-Lục
3	Video-Lam
4	GND
5	Tự kiểm thử
6	NỐI ĐẤT - ĐỎ
7	NỐI ĐẤT - LỤC
8	NỐI ĐẤT - LAM
9	DDC +5V
10	Đồng bộ nối đất
11	GND
12	Dữ liệu DDC
13	Đồng bộ ngang
14	Đồng bộ dọc
15	Xung DDC



## Đầu kết nối HDMI

Số của chân	Bên 24 chân của cáp tín hiệu kết nối
1	T.M.D.S. Dữ liệu 2-
2	T.M.D.S. Khiên chắn dữ liệu 2
3	T.M.D.S. Dữ liệu 2+
4	T.M.D.S. Dữ liệu 1+
5	T.M.D.S. Khiên chắn dữ liệu 1
6	T.M.D.S. Dữ liệu 1-
7	T.M.D.S. Dữ liệu 0+
8	T.M.D.S. Khiên chắn dữ liệu 0
9	T.M.D.S. Dữ liệu 0-
10	T.M.D.S. Xung +
11	T.M.D.S. Khiên chắn xung
12	T.M.D.S. Xung -
13	CEC
14	Dự trữ (N.C. trên thiết bị)
15	SCL
16	SDA
17	DDC/CEC nối đất
18	Nguồn +5V
19	Phát hiện cắm-rút

## Chức năng Cắm và Chạy

Bạn có thể cài đặt màn hình này vào bất kỳ hệ thống nào tương thích chức năng Cắm và Chạy. Màn hình tự động cung cấp cho máy tính Dữ liệu Nhận dạng Hiển thị Mở rộng (EDID) bằng các giao thức Kênh Dữ liệu Hiển thị (DDC) để hệ thống có thể tự thiết định chính mình và tối ưu hóa các thiết đặt màn hình. Hầu hết việc cài đặt màn hình đều tự động. Bạn có thể chọn những thiết đặt khác nếu muốn.

## Thông số kĩ thuật bản phẳng

Số mẫu	Màn hình Dell S2240L	Màn hình Dell S2340L
Loại màn hình	Ma trận chủ động - TFT LCD	Ma trận chủ động - TFT LCD
Loại bản	IPS	IPS
Kích thước màn hình	54,61 cm (21,5 inch) (kích thước hình ảnh có thể xem 21,5 inch)	58,42 cm (23 inch) (kích thước hình ảnh có thể xem rộng 23 inch)
Các kiểu hiển thị thiết lập sẵn: <ul style="list-style-type: none"> <li>Ngang</li> <li>Dọc</li> </ul>	476,06 mm (18,74 inch) 267,78 mm (10,54 inch)	509,18 mm (20,05 inch) 286,41 mm (11,28 inch)
Cự li điểm ảnh	0,248 mm	0,265 mm
Góc nhìn <ul style="list-style-type: none"> <li>Ngang</li> <li>Dọc</li> </ul>	178 ° điển hình 178 ° điển hình	178 ° điển hình 178 ° điển hình
Dẫn xuất độ sáng	250 cd/m <sup>2</sup> (điển hình)	250 cd/m <sup>2</sup> (điển hình)
Tỉ lệ tương phản	1.000 trong 1 (điển hình)	1.000 trong 1 (điển hình)
Tỉ lệ tương phản động	8.000.000 đến 1 (điển hình) *	8.000.000 đến 1 (điển hình) *
Lớp phủ bề mặt	Chói với lớp phủ cứng 3H	Chói với lớp phủ cứng 3H
Đèn nền	Hệ thống thanh đèn LED	Hệ thống thanh đèn LED
Thời gian phản hồi	14 ms (điển hình) 7 ms (điển hình) với kĩ thuật gia tốc (overdrive)	14 ms (điển hình) 7 ms (điển hình) với kĩ thuật gia tốc (overdrive)
Độ sâu màu	16,7 triệu màu	16,7 triệu màu
Gam màu	82 % (điển hình) **	82 % (điển hình) **

\* Dựa trên thông tin ước tính.

\*\* Gam màu [S2240L/S2340L] (điển hình) dựa trên tiêu chuẩn kiểm tra CIE1976 (82 %) và CIE1931 (72 %).

## Thông số kỹ thuật độ phân giải

Số mẫu	Màn hình Dell S2240L	Màn hình Dell S2340L
--------	----------------------	----------------------

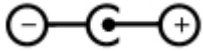
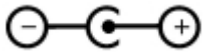
Phạm vi quét		
<ul style="list-style-type: none"> <li>Ngang</li> <li>Dọc</li> </ul>	30 kHz đến 83 kHz (tự động) 56 Hz đến 76 Hz (tự động)	30 kHz đến 83 kHz (tự động) 56 Hz đến 76 Hz (tự động)
Độ phân giải thiết lập sẵn cao nhất	1.920 x 1.080 ở 60 Hz	1.920 x 1.080 ở 60 Hz

## Thông số kỹ thuật điện năng

Số mẫu	Màn hình Dell S2240L	Màn hình Dell S2340L
Tín hiệu đầu vào video	RGB analog: 0,7 Volt +/- 5 %, trở kháng đầu vào 75 ohm	RGB analog: 0,7 Volt +/- 5 %, trở kháng đầu vào 75 ohm
Tín hiệu đầu vào đồng bộ hoá	Tách biệt đồng bộ hoá ngang và dọc, mức TTL không cực, SOG (Đồng bộ phức hợp trên tín hiệu xanh lục)	Tách biệt đồng bộ hoá ngang và dọc, mức TTL không cực, SOG (Đồng bộ phức hợp trên tín hiệu xanh lục)
Bộ chuyển đổi AC/DC*	điện áp / tần số / dòng điện đầu vào Bộ chuyển đổi Delta ADP-40DD B: 100 VAC đến 240 VAC / 50 Hz đến 60 Hz $\pm$ 3 Hz / 1,5 A (Tối đa), bộ chuyển đổi Lite-On PA-1041-71 : 100 VAC đến 240 VAC / 50 Hz hoặc 60 Hz $\pm$ 3 Hz / 1,2 A (Tối đa)	Bộ chuyển đổi Delta ADP-40DD B: 100 VAC đến 240 VAC / 50 Hz đến 60 Hz $\pm$ 3 Hz / 1,5 A (Tối đa), bộ chuyển đổi Lite-On PA-1041-71 : 100 VAC đến 240 VAC / 50 Hz hoặc 60 Hz $\pm$ 3 Hz / 1,2 A (Tối đa)
	điện áp / dòng điện đầu ra ĐẦU RA: 12 VDC / 3,33 A	ĐẦU RA: 12 VDC / 3,33 A
Dòng điện kích từ	120 V: 30 A (Tối đa) 240 V: 60 A (Tối đa)	120 V: 30 A (Tối đa) 240 V: 60 A (Tối đa)

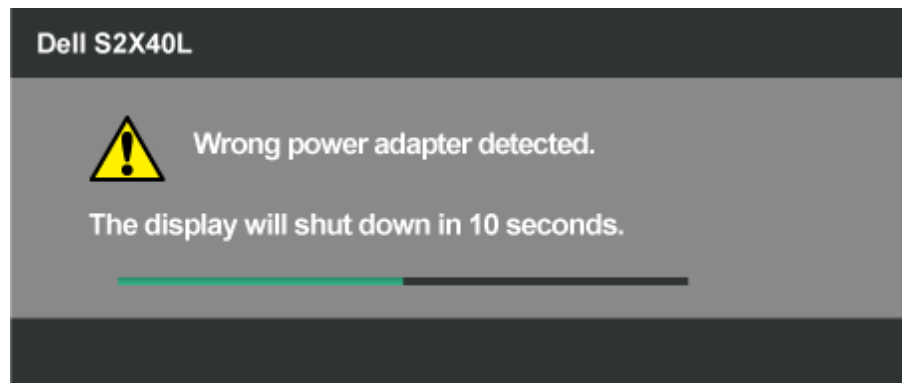
\* Bộ chuyển đổi AC/DC tương thích đạt tiêu chuẩn:

**⚠ THẬN TRỌNG:** Để tránh hư hại cho màn hình, chỉ sử dụng bộ chuyển đổi được thiết kế cho màn hình Dell đặc thù này.

Nhà sản xuất	Mẫu	Cực
Delta	ADP-40DD BA	
Lite-On	PA-1041-71TP-LF	

Màn hình này được trang bị một cơ cấu dự phòng để tắt màn hình khi bộ chuyển đổi nguồn không phù hợp được cắm vào ổ điện DC.

Thông báo sau đây sẽ được hiển thị khi màn hình phát hiện một bộ chuyển đổi nguồn sai được dùng.



Để tránh gây hư hỏng cho thiết bị, cực kỳ khuyến nghị người dùng nên sử dụng bộ chuyển đổi nguồn gốc được đóng gói kèm theo màn hình.

## Chế độ hiển thị thiết lập sẵn

Bảng sau đây liệt kê các chế độ thiết lập sẵn dành cho mẫu mà Dell bảo đảm kích thước hình ảnh và điều chỉnh tâm:

### S2240L:

Kiểu hiển thị	Tần số ngang (kHz)	Tần số dọc (Hz)	Xung quét điểm ảnh (MHz)	Phân cực đồng bộ (ngang/dọc)
VESA, 720 x 400	31,5	70,0	28,3	-/+
VESA, 640 x 480	31,5	60,0	25,2	-/-
VESA, 640 x 480	37,5	75,0	31,5	-/-
VESA, 800 x 600	37,9	60,0	40,0	+/+
VESA, 800 x 600	46,9	75,0	49,5	+/+
VESA, 1.024 x 768	48,4	60,0	65,0	-/-
VESA, 1.024 x 768	60,0	75,0	78,8	+/+
VESA, 1.152 x 864	67,5	75,0	108,0	+/+
VESA, 1.280 x 1.024	64,0	60,0	108,0	+/+
VESA, 1.280 x 1.024	80,0	75,0	135,0	+/+
VESA, 1.920 x 1.080	67,5	60,0	148,5	+/+

### S2340L:

Kiểu hiển thị	Tần số ngang (kHz)	Tần số dọc (Hz)	Xung quét điểm ảnh (MHz)	Phân cực đồng bộ (ngang/dọc)
VESA, 720 x 400	31,5	70,0	28,3	-/+

VESA, 640 x 480	31,5	60,0	25,2	-/-
VESA, 640 x 480	37,5	75,0	31,5	-/-
VESA, 800 x 600	37,9	60,0	40,0	+/+
VESA, 800 x 600	46,9	75,0	49,5	+/+
VESA, 1.024 x 768	48,4	60,0	65,0	-/-
VESA, 1.024 x 768	60,0	75,0	78,8	+/+
VESA, 1.152 x 864	67,5	75,0	108,0	+/+
VESA, 1.280 x 1.024	64,0	60,0	108,0	+/+
VESA, 1.280 x 1.024	80,0	75,0	135,0	+/+
VESA, 1.920 x 1.080	67,5	60,0	148,5	+/+

## Đặc tính vật lý

Bảng sau đây liệt kê các đặc tính vật lý của màn hình:

Số mẫu	Màn hình Dell S2240L	Màn hình Dell S2340L
Loại đầu kết nối	D-sub, đầu kết nối xanh lam; HDMI	D-sub, đầu kết nối xanh lam; HDMI
Loại cáp tín hiệu	Analog: gắn được, D-Sub, 15 chân cắm, tháo khỏi màn hình khi chuyển hàng	Analog: gắn được, D-Sub, 15 chân cắm, tháo khỏi màn hình khi chuyển hàng
Kích thước: (có giá đỡ) <ul style="list-style-type: none"> <li>Chiều cao</li> <li>Chiều rộng</li> <li>Chiều sâu</li> </ul>	380,28 mm (14,97 inch) 499,10 mm (19,65 inch) 175,80 mm (6,92 inch)	398,90 mm (15,70 inch) 532,20 mm (20,95 inch) 175,80 mm (6,92 inch)
Kích thước: (không có giá đỡ) <ul style="list-style-type: none"> <li>Chiều cao</li> <li>Chiều rộng</li> <li>Chiều sâu</li> </ul>	297,60 mm (11,72 inch) 499,10 mm (19,65 inch) 37,80 mm (1,49 inch)	316,20 mm (12,45 inch) 532,20 mm (20,95 inch) 37,80 mm (1,49 inch)
Kích thước giá đỡ: <ul style="list-style-type: none"> <li>Chiều cao</li> </ul>	137,10 mm (5,40 inch)	137,10 mm (5,40 inch)



Chiều rộng	175,80 mm (6,92 inch)	175,80 mm (6,92 inch)
• Chiều sâu	175,80 mm (6,92 inch)	175,80 mm (6,92 inch)
Trọng lượng:		
Trọng lượng với gói hàng	4,60 kg (10,14 lb)	4,95 kg (10,91 lb)
Trọng lượng có bộ giá đỡ, cáp, bộ chuyển đổi và khóa điện tử	3,69 kg (8,14 lb)	3,91 kg (8,62 lb)
Trọng lượng của nhóm giá đỡ	0,60 kg (1,32 lb)	0,60 kg (1,32 lb)

## Đặc tính môi trường

Bảng sau đây liệt kê các điều kiện môi trường cho màn hình của bạn:

Số mẫu	Màn hình Dell S2240L	Màn hình Dell S2340L
Nhiệt độ <ul style="list-style-type: none"> <li>Lúc hoạt động</li> <li>Lúc không hoạt động</li> </ul>	0 ° C đến 40 ° C (32 ° F đến 104 ° F) Bảo quản: -20 ° C đến 60 ° C (-4 ° F đến 140 ° F) Lúc chuyển hàng: -20 ° C đến 60 ° C (-4 ° F đến 140 ° F)	0 ° C đến 40 ° C (32 ° F đến 104 ° F) Bảo quản: -20 ° C đến 60 ° C (-4 ° F đến 140 ° F) Lúc chuyển hàng: -20 ° C đến 60 ° C (-4 ° F đến 140 ° F)
Độ ẩm <ul style="list-style-type: none"> <li>Lúc hoạt động</li> <li>Lúc không hoạt động</li> </ul>	10 % đến 80 % (không ngưng tụ) Bảo quản: 5 % đến 90 % (không ngưng tụ) Lúc chuyển hàng: 5 % đến 90 % (không ngưng tụ)	10 % đến 80 % (không ngưng tụ) Bảo quản: 5 % đến 90 % (không ngưng tụ) Lúc chuyển hàng: 5 % đến 90 % (không ngưng tụ)
Độ cao trên mực nước biển <ul style="list-style-type: none"> <li>Lúc hoạt động</li> <li>Lúc không hoạt động</li> </ul>	5.000 m (16.405 ft) tối đa 12.192 m (40.000 ft) tối đa	5.000 m (16.405 ft) tối đa 12.192 m (40.000 ft) tối đa
Tản nhiệt	78,43 BTU/giờ (tối đa) 61,38 BTU/giờ (điển hình)	81,84 BTU/giờ (tối đa) 64,79 BTU/giờ (điển hình)

## Chất lượng màn hình LCD và Chính sách điểm ảnh

Trong quá trình sản xuất Màn hình LCD, việc một hoặc một số điểm ảnh bị cố định ở một trạng thái không đổi là điều hoàn toàn bình thường. Hậu quả của việc này là

một điểm ảnh chết xuất hiện dưới dạng một điểm tối hoặc một điểm sáng siêu nhỏ và không đổi màu. Nếu điểm ảnh này luôn sáng thì được gọi là "điểm sáng". Nếu điểm ảnh này luôn tối thì được gọi là "điểm tối".

Trong hầu hết các trường hợp, các điểm ảnh chết này rất khó thấy và không làm ảnh hưởng nhiều đến chất lượng hiển thị hoặc việc sử dụng. Một màn hình có từ 1 đến 5 điểm ảnh chết được xem là bình thường và nằm trong giới hạn cho phép. Để biết thêm thông tin, hãy truy cập trang web Hỗ trợ của Dell tại: [support.dell.com](https://support.dell.com).

---

## Hướng dẫn bảo trì

### Bảo vệ màn hình của bạn

△ **THẬN TRỌNG:** Hãy đọc và làm theo các [hướng dẫn an toàn](#) trước khi lau màn hình.

△ **THẬN TRỌNG:** Trước khi lau màn hình, hãy rút dây cáp nguồn màn hình ra khỏi ổ cắm điện.

Để biết được cách thực hiện tốt nhất, hãy làm theo các chỉ dẫn trong danh sách dưới đây khi mở gói hàng, lau chùi, hoặc khi cắm màn hình:

- Để lau màn hình tĩnh điện, hãy dùng vải sạch, mềm và được làm ẩm bằng nước. Nếu có thể, hãy dùng khăn giấy hoặc dung dịch chuyên dụng để lau màn hình có lớp phủ tĩnh điện. Không dùng benzene, chất pha loãng, ammonia, chất tẩy rửa có hạt, hay khí nén.
- Hãy dùng vải ẩm và ẩm để lau phần nhựa. Không dùng bất kì loại bột giặt nào vì một số loại bột giặt sẽ để lại lớp màng trắng sữa trên màn hình.
- Nếu bạn thấy bột trắng khi mở hộp đựng màn hình, hãy dùng vải lau sạch. Bột trắng này xuất hiện trong quá trình vận chuyển màn hình.
- Cắm màn hình cẩn thận do màn hình màu tối có thể bị trầy và để để lại các vết xước trắng hơn so với màn hình màu sáng.
- Để duy trì chất lượng hình ảnh tốt nhất của màn hình, hãy dùng trình bảo vệ màn hình với tính năng tự động chuyển cảnh linh hoạt và tắt màn hình khi không sử dụng.


[Trở lại Trang Nội dung](#)

# Lắp đặt màn hình

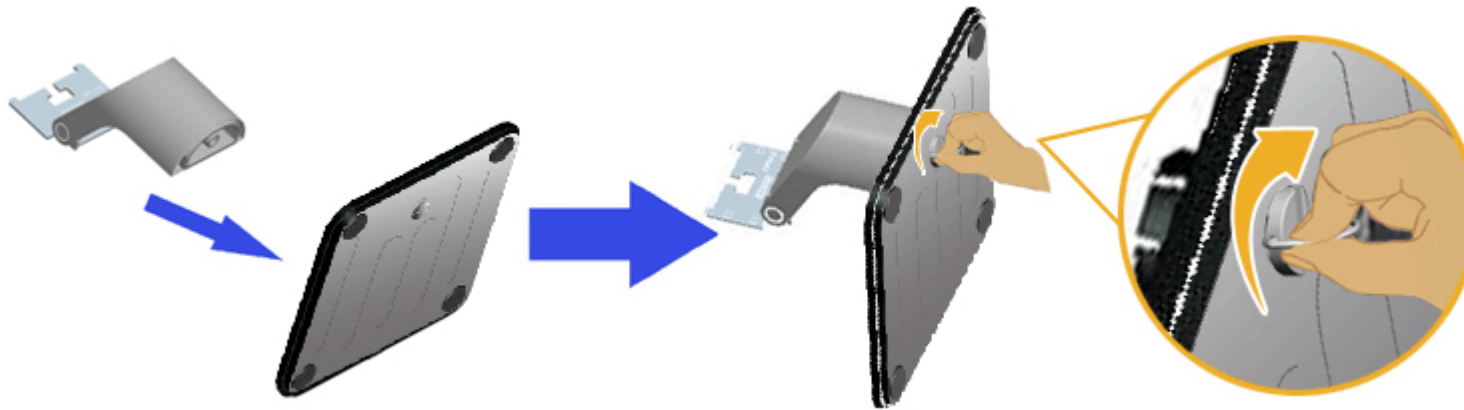
## Hướng dẫn sử dụng Màn hình Dell™ S2240L/S2340L

- [Gắn giá đỡ](#)
- [Kết nối màn hình](#)
- [Sắp xếp dây cáp](#)
- [Gỡ giá đỡ màn hình](#)

### Gắn giá đỡ

 **LƯU Ý:** Giá dựng và chân đế được tháo ra khi màn hình được chuyển đi từ nhà máy.

1. Lắp giá dựng vào chân đế.



- a. Gắn giá dựng vào chân đế.
  - b. Siết chặt đinh vít theo chiều kim đồng hồ trên chân đế.
2. Gắn bộ giá đỡ này vào màn hình:



- a. Đặt bản nền màn hình lên miếng vải hay miếng đệm mềm gần mép bàn.
- b. Căn thẳng bộ giá đỡ vào rãnh màn hình.
- c. Chèn bộ giá tới màn hình cho đến khi nó khớp vào chỗ.

## Kết nối màn hình

**⚠ CẢNH BÁO:** Trước khi bắt đầu bất kì quy trình nào trong phần này, hãy làm theo [Hướng dẫn an toàn](#).

Để kết nối màn hình vào máy tính:

1. Tắt máy tính và ngắt kết nối cáp nguồn.
2. Kết nối cáp kết nối hiển thị màu xanh (VGA analog) hoặc HDMI vào cổng video tương ứng ở mặt sau của máy tính. Không được dùng cả hai cáp trên cùng một máy tính. Chỉ dùng cả hai cáp khi chúng được kết nối với hai máy tính khác nhau có hệ thống video thích hợp.

### Kết nối cáp VGA màu xanh



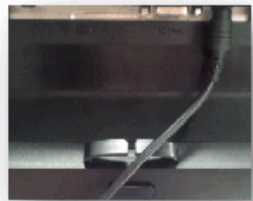
**Kết nối màn hình với HDMI**

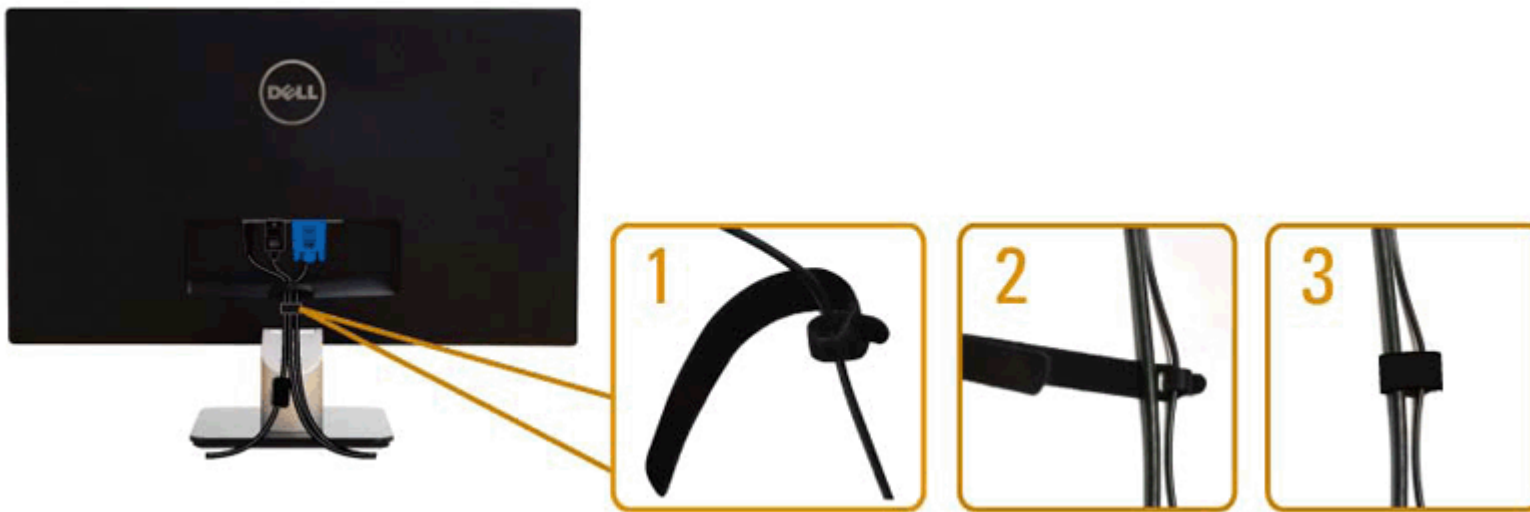


## Sắp xếp dây cáp

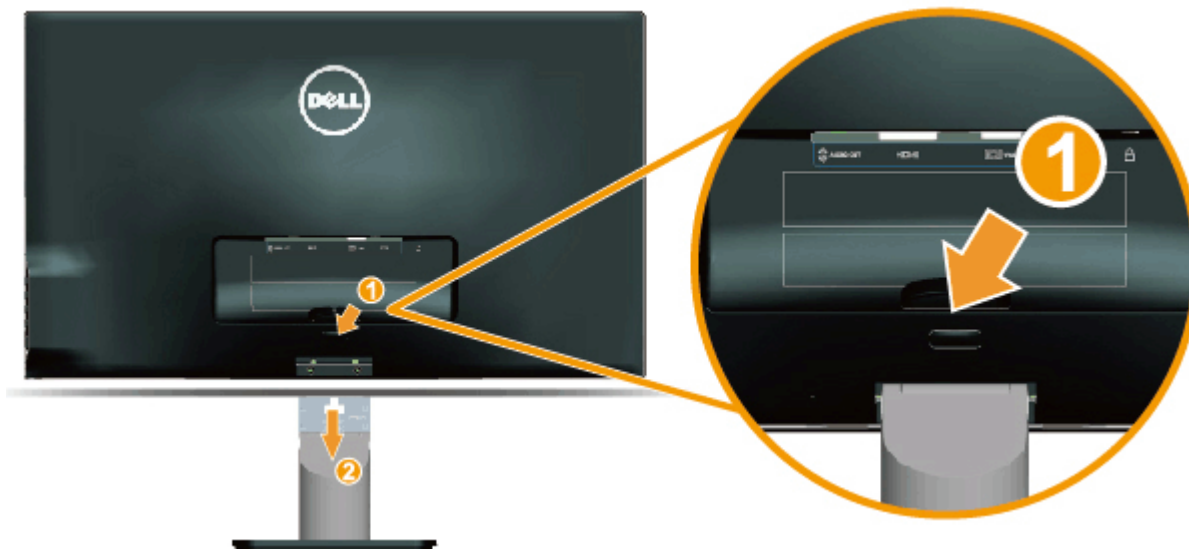
Sau khi gắn tất cả dây cáp cần thiết vào màn hình và máy tính, hãy sắp xếp tất cả dây cáp như minh họa bên dưới:

1. Luồn cáp vào trong khóa cáp.
2. Buộc tất cả các cáp lại với nhau bằng dây đai khóa dán được gửi kèm theo màn hình của bạn.





## Gỡ giá đỡ màn hình



Sau khi đặt bản nền màn hình lên miếng vải hay miếng đệm mềm, hoàn thành những bước sau để gỡ chân đế:

1. Ấn nút tháo ở trên giá đỡ.
2. Trong khi ấn nút tháo, hãy lấy giá đỡ ra khỏi màn hình.

[Trở lại Trang Nội dung](#)



# Vận hành màn hình

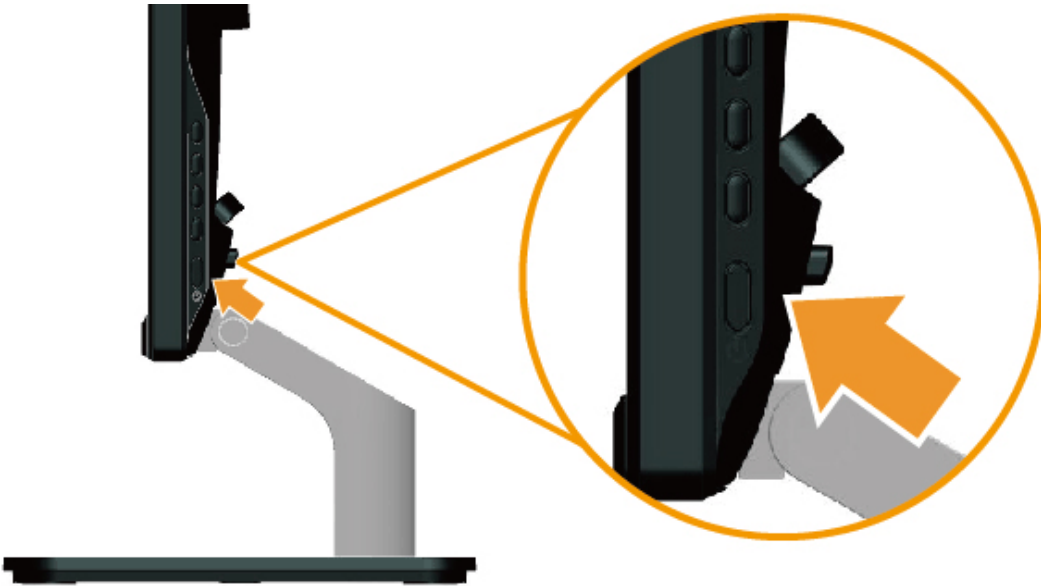
## Hướng dẫn sử dụng Màn hình Dell™ S2240L/S2340L

- [Sử dụng Bộ điều khiển mặt bên phải](#)
- [Sử dụng menu Hiển thị trên màn hình \(OSD\)](#)
- [Thiết đặt độ phân giải tối đa](#)
- [Sử dụng Độ nghiêng](#)

---

## Bật nguồn màn hình

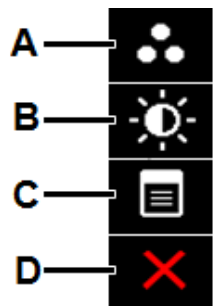
Bấm nút  để bật màn hình.







---

## Sử dụng Bộ điều khiển mặt bên phải

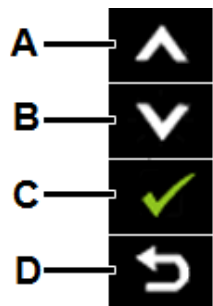
Dùng các nút ở mặt bên Phải của màn hình để điều chỉnh các thiết đặt hình ảnh.







Nút mặt bên phải		Mô tả
A	 <b>Preset Modes (Chế độ thiết lập sẵn)</b>	Dùng nút <b>Preset modes (Chế độ thiết lập sẵn)</b> để chọn từ danh sách các chế độ màu thiết lập sẵn. Hãy xem <a href="#">Sử dụng menu OSD</a> .
B	 <b>Brightness / Contrast (Độ sáng / Độ tương phản)</b>	Dùng nút <b>Brightness / Contrast (Độ sáng / Độ tương phản)</b> để hướng truy nhập đến menu điều khiển "Brightness" (Độ sáng) và "Contrast" (Độ tương phản).
C	 <b>Menu</b>	Dùng nút <b>Menu</b> để mở hiển thị trên màn hình (OSD).
D	 <b>Exit (Thoát)</b>	Dùng nút <b>Exit (Thoát)</b> để thoát hiển thị trên màn hình (OSD) từ menu và các menu phụ.

## Nút mặt bên phải


[Dùng các nút](#) ở mặt bên Phải của màn hình để điều chỉnh các thiết đặt hình ảnh.




Nút mặt bên phải		Mô tả
A	 Tăng	Dùng nút <b>Tăng</b> để điều chỉnh (tăng phạm vi) các mục trong menu OSD.
B	 Giảm	Dùng nút <b>Giảm</b> để điều chỉnh (giảm phạm vi) các mục trong menu OSD.
C	 OK	Dùng nút <b>OK</b> để xác nhận lựa chọn của bạn.
D	 Quay lại	Dùng nút <b>Quay lại</b> để trở lại menu trước đó.

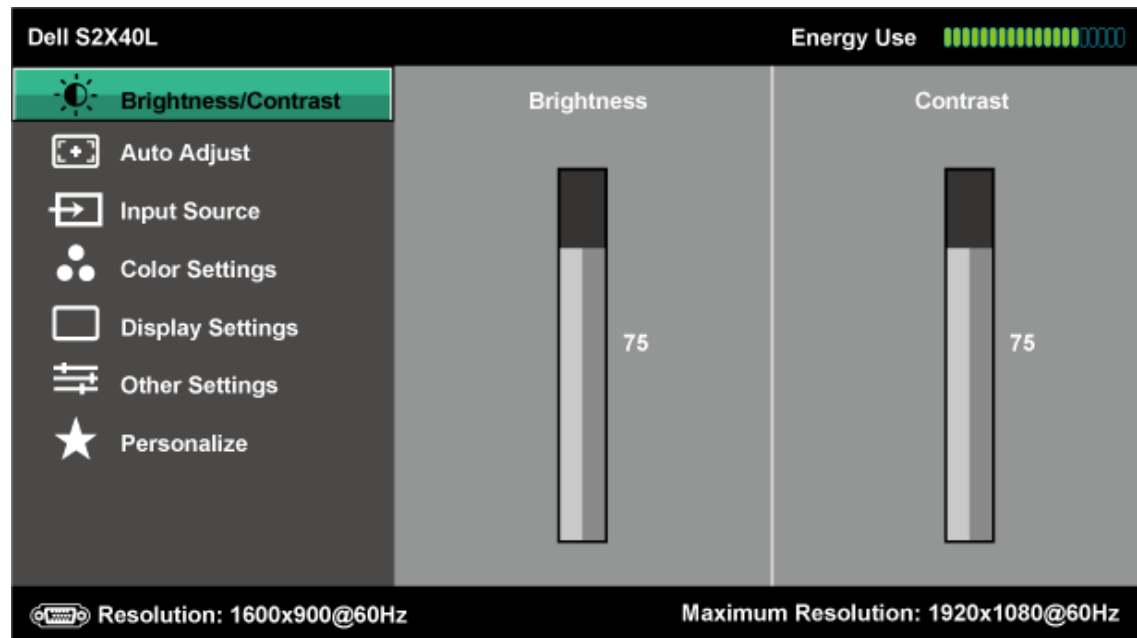
## Sử dụng menu Hiển thị trên màn hình (OSD)

### Truy cập hệ thống menu

 **LƯU Ý:** Nếu bạn thay đổi thiết đặt này và sau đó đi vào menu khác hoặc thoát khỏi menu OSD, màn hình sẽ tự động lưu các thay đổi đó. Những thay đổi này cũng được lưu nếu bạn thay đổi các thiết đặt và sau đó chờ cho menu OSD biến mất.

1. Nhấn nút  để mở menu OSD và hiển thị menu chính.

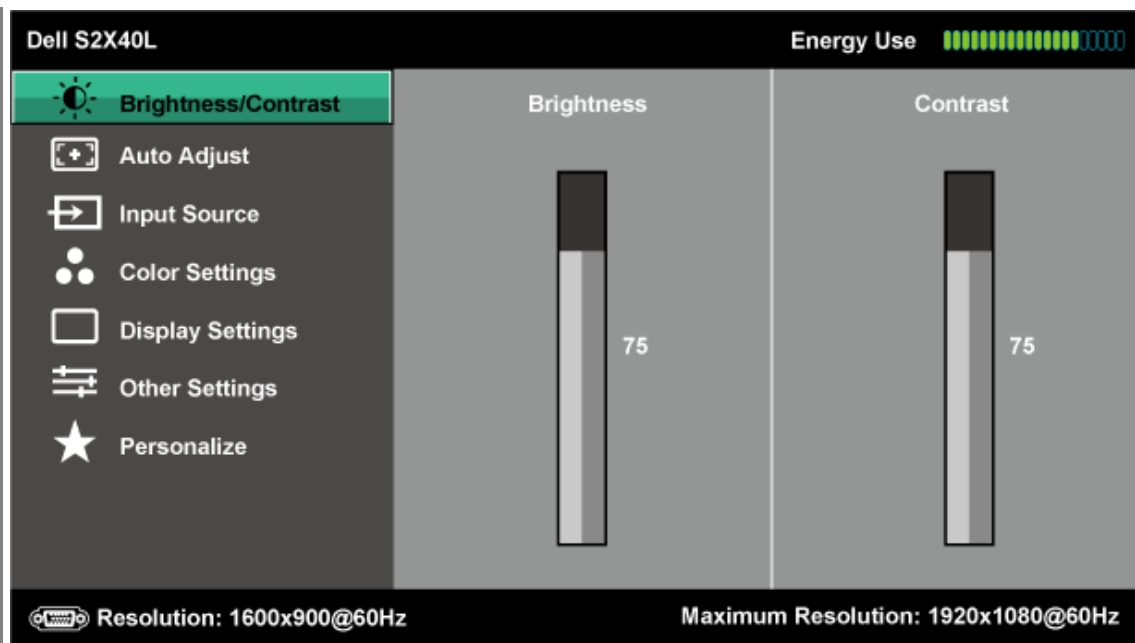
## Menu chính



2. Nhấn nút và để chuyển đổi giữa các tùy chọn trong Menu. Khi bạn di chuyển từ biểu tượng này sang biểu tượng kia, tên tùy chọn sẽ được tô sáng.
3. Để chọn mục đã tô sáng trên menu, hãy nhấn nút một lần nữa.
4. Nhấn nút và để chọn thông số mong muốn.
5. Nhấn nút để vào thanh trượt, sau đó dùng nút hoặc , theo các chỉ báo trên menu, để thực hiện thay đổi.
6. Chọn để trở lại menu trước đó mà không cần chấp nhận các thiết đặt hiện tại hoặc để chấp nhận và trở lại menu trước đó.

Bảng dưới đây cung cấp danh sách tất cả các tùy chọn menu OSD và chức năng của chúng.

Biểu tượng	Menu và các menu con	Mô tả
	<b>Energy Use (Sử dụng năng lượng)</b>	Thiết bị đo này cho biết mức điện năng được màn hình sử dụng theo thời gian thực.
	<b>BRIGHTNESS/CONTRAST (ĐỘ SÁNG/ĐỘ TƯƠNG PHẢN)</b>	Dùng menu Brightness (Độ sáng) và Contrast (Độ tương phản) để điều chỉnh Brightness/Contrast (Độ sáng/Độ tương phản).



**Brightness (Độ sáng)**

Cho phép bạn điều chỉnh độ sáng hoặc mức sáng của đèn nền.

Nhấn nút ▲ để tăng độ sáng và nhấn nút ▼ để giảm độ sáng (tối thiểu 0 ~ tối đa 100).

**Contrast (Độ tương phản)**

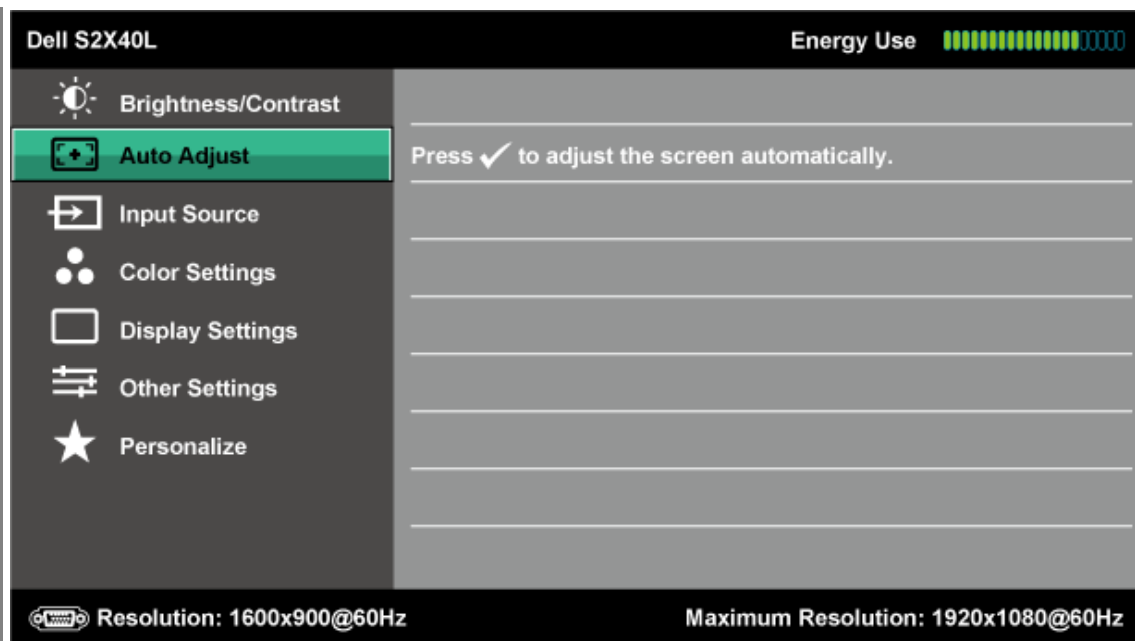
Cho phép bạn điều chỉnh độ tương phản hoặc mức chênh lệch giữa tối và sáng trên màn hình. Điều chỉnh độ sáng trước và chỉ điều chỉnh độ tương phản nếu bạn cần điều chỉnh thêm.

Nhấn nút ▲ để tăng độ tương phản và nhấn nút ▼ để giảm độ tương phản (tối thiểu 0 ~ tối đa 100).



**AUTO ADJUST (ĐIỀU CHỈNH TỰ ĐỘNG)**

Dùng nút này để kích hoạt thiết lập tự động và điều chỉnh menu. Hộp thoại sau đây sẽ xuất hiện trên màn hình màu đen khi màn hình tự điều chỉnh đến đầu vào hiện tại:



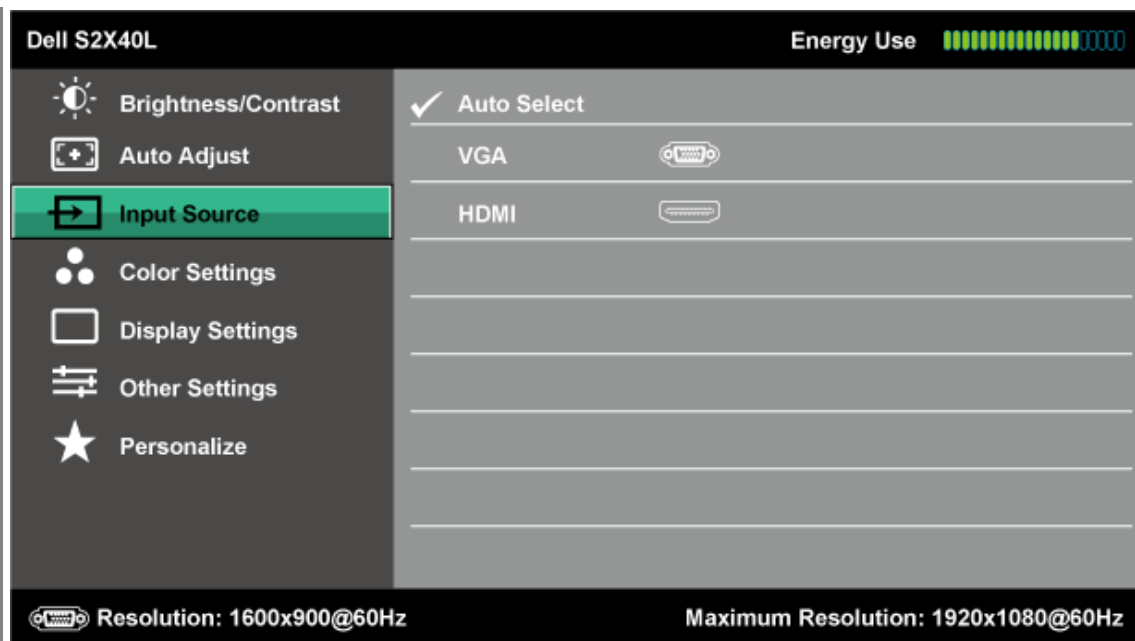
Auto Adjustment (Điều chỉnh tự động) cho phép màn hình tự điều chỉnh để phù hợp với tín hiệu video đi vào. Sau khi sử dụng Auto Adjustment (Điều chỉnh tự động), bạn có thể tinh chỉnh thêm màn hình của bạn bằng cách dùng điều khiển Pixel Clock (Xung quét điểm ảnh) (Thô) và Phase (Pha) (Mịn) bên dưới menu Image Settings (Thiết đặt ảnh).

**LƯU Ý:** Auto Adjust (Điều chỉnh tự động) sẽ không xuất hiện nếu bạn nhấn nút trong khi không có tín hiệu đầu vào video hiện hoạt hoặc cấp được gắn nào.



#### **INPUT SOURCE (NGUỒN ĐẦU VÀO)**

Dùng menu **Input Source** (Nguồn đầu vào) để chọn giữa các tín hiệu video khác nhau có thể được kết nối vào màn hình.





**Auto Select (Chọn tự động)**

VGA

HDMI

Chọn **Auto Select (Chọn tự động)** để quét tìm các tín hiệu đầu vào sẵn có.

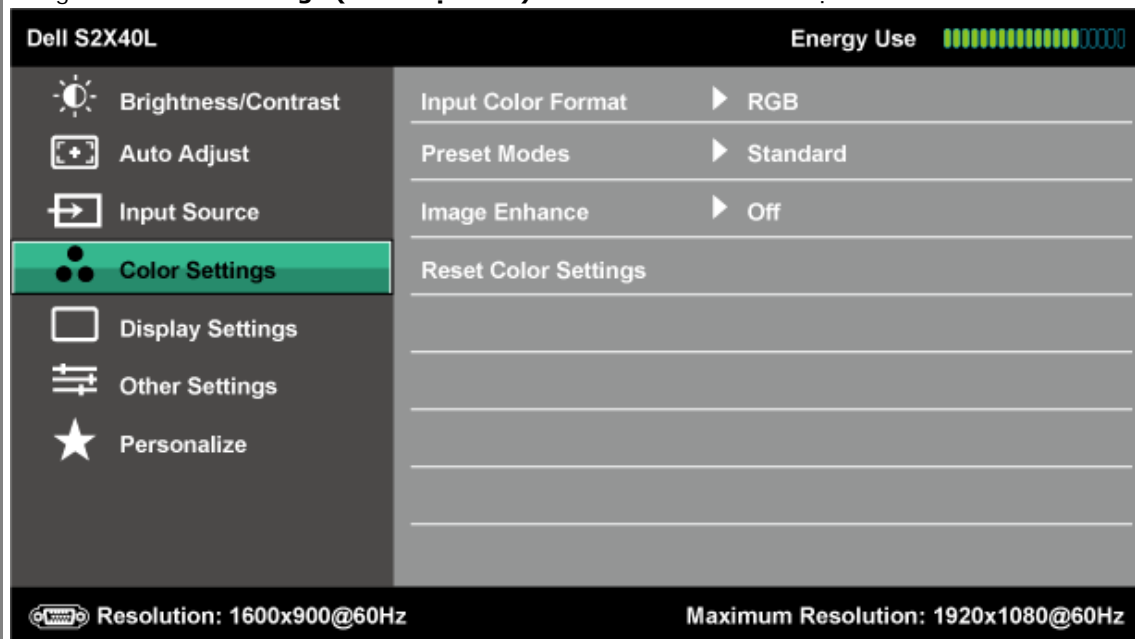
Chọn đầu vào **VGA** khi bạn đang sử dụng đầu kết nối (VGA) analog. Ấn  để chọn nguồn đầu vào VGA.

Chọn đầu vào **HDMI** khi bạn đang sử dụng đầu kết nối (HDMI) kỹ thuật số. Ấn  để chọn nguồn đầu vào HDMI.



**COLOR SETTINGS (THIẾT ĐẶT MÀU)**

Dùng menu **Color Settings (Thiết đặt màu)** để điều chỉnh các thiết đặt màu của màn hình.



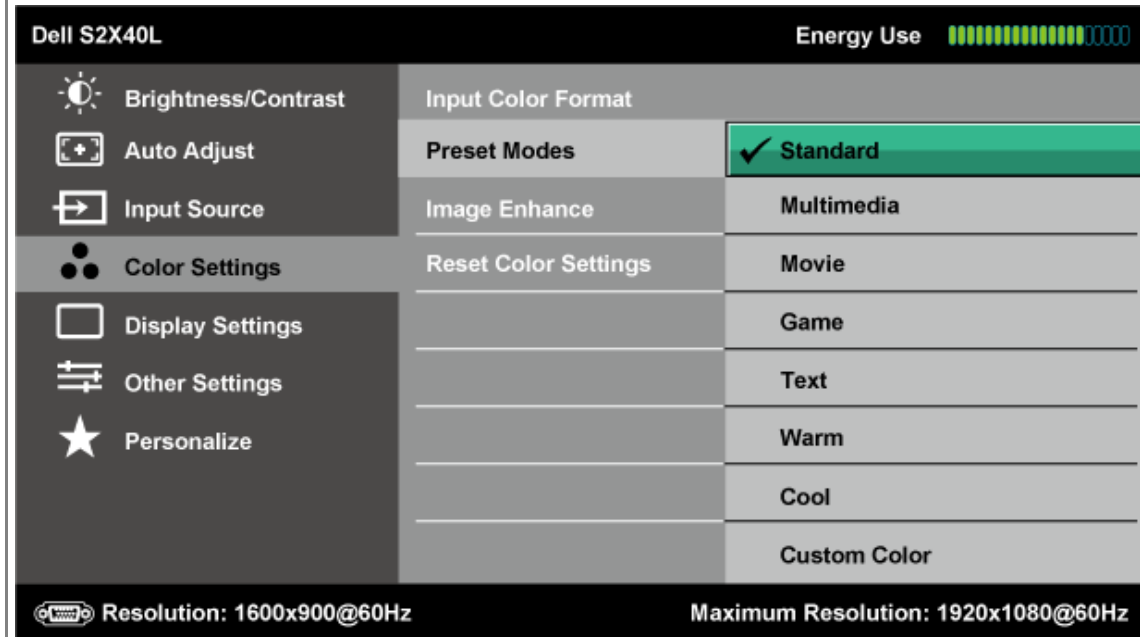
## Input Color Format (Định dạng màu sắc đầu vào)



## Preset Modes (Chế độ thiết lập sẵn)

Cho phép bạn thiết đặt chế độ đầu vào video thành:

- **RGB**: Chọn tùy chọn này nếu màn hình của bạn kết nối với máy tính hoặc đầu đĩa DVD bằng cáp HDMI hoặc bộ điều hợp HDMI đến DVI.
- **YPbPr**: Chọn tùy chọn này nếu đầu đĩa DVD của bạn chỉ hỗ trợ đầu ra YPbPr.

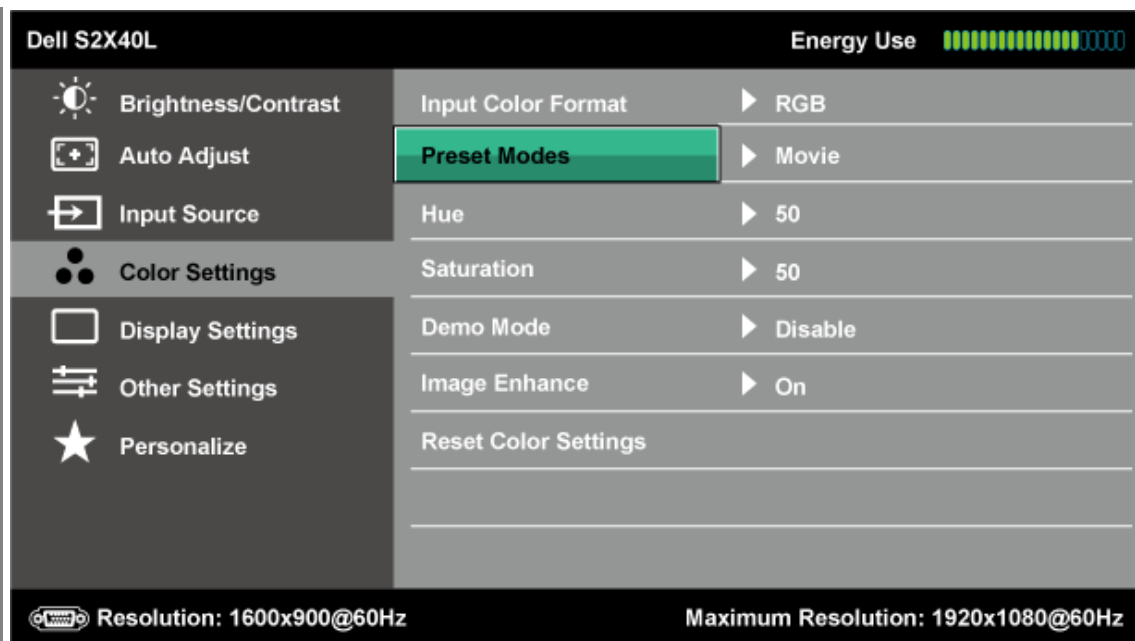
Cho phép bạn chọn từ danh sách các chế độ màu thiết lập sẵn.



- **Standard (Tiêu chuẩn)**: Nạp vào thiết đặt màu mặc định của màn hình. Đây là chế độ thiết lập sẵn mặc định.
- **Multimedia (Đa phương tiện)**: Nạp vào thiết đặt màu lí tưởng cho các ứng dụng đa phương tiện.
- **Movie (Phim ảnh)**: Nạp vào thiết đặt màu lí tưởng cho phim ảnh.
- **Game**: Nạp vào thiết đặt màu lí tưởng cho hầu hết các ứng dụng game.
- **Text (Văn bản)**: Nạp vào thiết đặt màu lí tưởng cho môi trường văn phòng.
- **Warm (Ấm)**: Tăng nhiệt độ màu. Màn hình sẽ trở nên ấm hơn với sắc thái đỏ/vàng.
- **Cool (Mát)**: Giảm nhiệt độ màu. Màn hình sẽ trở nên mát hơn với sắc thái xanh lam.
- **Custom Color (Màu tùy chỉnh)**: Cho phép bạn điều chỉnh thủ công các thiết đặt màu. Nhấn nút  và  để điều chỉnh các giá trị Đỏ, Xanh lục và Xanh lam, cũng như tạo ra chế độ màu thiết lập sẵn của riêng bạn.

Trong chế độ thiết lập sẵn **Movie** (Phim ảnh):





**Hue (Sắc độ)**

Cho phép điều chỉnh tông màu da của hình ảnh. Dùng hoặc để điều chỉnh sắc độ từ '0' đến '100'.

**Saturation (Độ bão hoà)**

Cho phép điều chỉnh độ bão hoà màu sắc của hình ảnh. Dùng hoặc để điều chỉnh độ bão hoà từ '0' đến '100'.

**Demo Mode (Chế độ minh họa)**

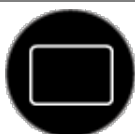
Bạn có thể khởi chạy Demo Mode (Chế độ minh họa) để nhận diện sự khác biệt hiển thị màn hình giữa Normal (Bình thường) và Enhanced (Nâng cao).

**Image Enhance (Nâng cao hình ảnh)**

Chức năng này sẽ nâng cao đường viền của hình ảnh.

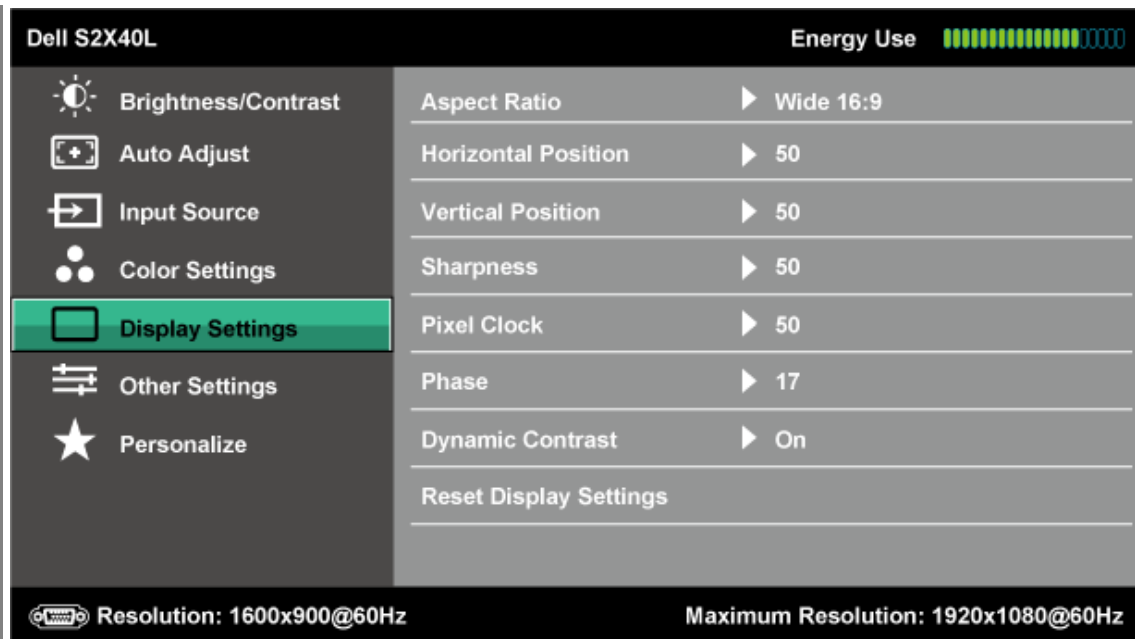
**Reset Color Settings (Cài lại thiết đặt màu)**

Cài lại thiết đặt màu màn hình của bạn về mặc định xuất xưởng.



**DISPLAY SETTINGS (THIẾT ĐẶT HIỂN THỊ)**

Sử dụng menu **Display Settings (Thiết đặt hiển thị)** để điều chỉnh thiết đặt hiển thị màn hình.





**Aspect Ratio (Tỉ lệ khung hình)**



Điều chỉnh tỉ lệ hình ảnh thành Wide (Rộng) 16:9, 4:3, hoặc 5:4.

**LƯU Ý:** Không cần điều chỉnh Wide (Rộng) 16:9 ở độ phân giải thiết lập sẵn tối đa 1.920 x 1.080.


**Horizontal Position (Vị trí phương ngang)**

Dùng nút  hoặc  để điều chỉnh hình ảnh trái và phải. Tối thiểu là '0' (-). Tối đa là '100' (+).



**Vertical Position (Vị trí phương dọc)**

Dùng nút  hoặc  để điều chỉnh hình ảnh lên và xuống. Tối thiểu là '0' (-). Tối đa là '100' (+).

**Sharpness (Độ sắc nét)**

Tính năng này có thể làm cho hình ảnh trông sắc nét hoặc mềm mại hơn. Dùng  hoặc  để điều chỉnh độ sắc nét từ '0' đến '100'.

**Pixel Clock (Xung quét điểm ảnh)**

Điều chỉnh Phase (Pha) và Pixel Clock (Xung quét điểm ảnh) cho phép bạn điều chỉnh màn hình theo ý thích của mình. Dùng nút  hoặc  để điều chỉnh cho chất lượng hình ảnh tốt nhất.

**Phase (Pha)**

Nếu không có được kết quả thoả mãn bằng điều chỉnh Phase (Pha), hãy sử dụng điều chỉnh Pixel Clock (Xung quét điểm ảnh) (thô) và sau đó sử dụng lại Phase (Pha) (mịn).

**Dynamic Contrast (Độ tương phản động)**

Cho phép bạn tăng mức tương phản nhằm mang lại chất lượng hình ảnh sắc nét hơn và chi tiết hơn.

**LƯU Ý:** Dynamic Contrast (Độ tương phản động) không có sẵn (bị mờ đi) trong chế độ Energy Smart (Năng lượng thông minh).

**Reset Display Settings**

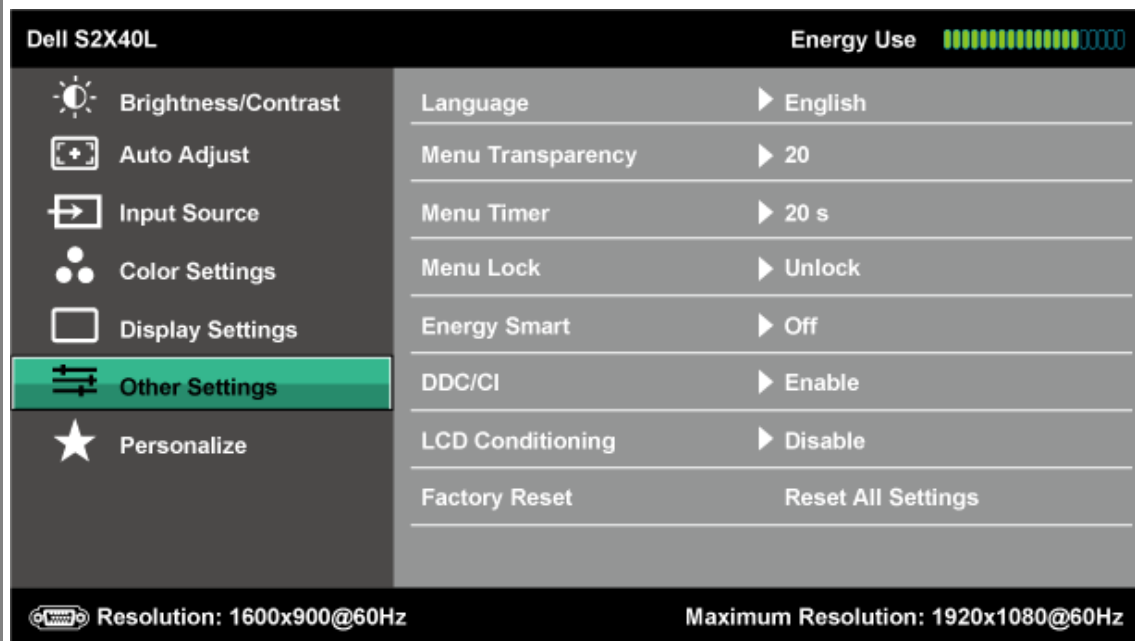
Chọn tùy chọn này để khôi phục thiết đặt hiển thị mặc định.

(Cài lại thiết đặt hiển thị)



## OTHER SETTINGS (THIẾT ĐẶT KHÁC)

Chọn tùy chọn này để điều chỉnh các thiết đặt của OSD, chẳng hạn ngôn ngữ của OSD, lượng thời gian hiện menu trên màn hình, v.v.



### Language (Ngôn ngữ)



Cho phép bạn thiết lập hiển thị OSD dưới một trong sáu ngôn ngữ: Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha, Tiếng Pháp, Tiếng Đức, Tiếng Trung giản thể hoặc Tiếng Nhật.

### Menu Transparency (Độ trong suốt menu)

Cho phép bạn điều chỉnh nền OSD từ mờ đục sang trong suốt.

### Menu Timer (Bộ định giờ menu)

Cho phép bạn thiết đặt thời gian để OSD vẫn hoạt động sau khi bạn nhấn một nút trên màn hình.

Dùng nút  và  để điều chỉnh thanh trượt theo mức tăng giảm 1 giây, từ 5 đến 60 giây.

### Menu Lock (Khóa menu)

Kiểm soát truy cập của người dùng vào những phần điều chỉnh. Khi chọn **Lock (Khoá)**, người dùng sẽ không được phép điều chỉnh. Tất cả các nút đã bị khoá.

#### LƯU Ý:

Chức năng Lock (Khóa) – Khoá mềm (thông qua menu OSD) hay khoá cứng (bấm và giữ nút bên trên nút nguồn trong 10 giây)

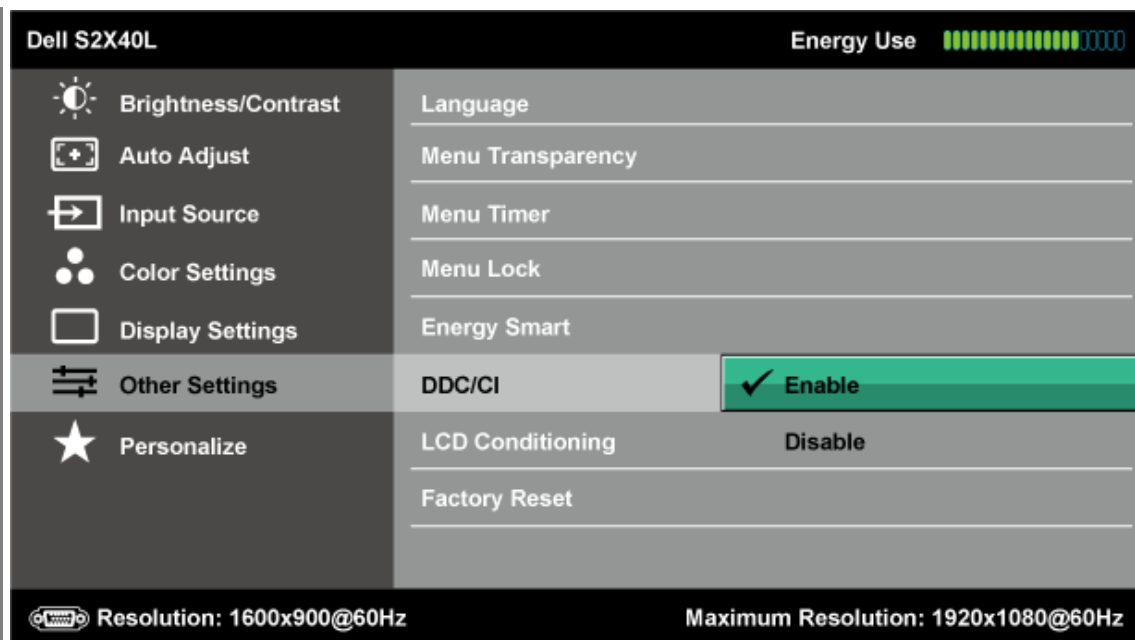
Chức năng Unlock (Mở khóa) – **Chỉ** có mở khoá cứng (bấm và giữ nút bên trên nút nguồn trong 10 giây)

### Energy Smart (Năng lượng thông minh)

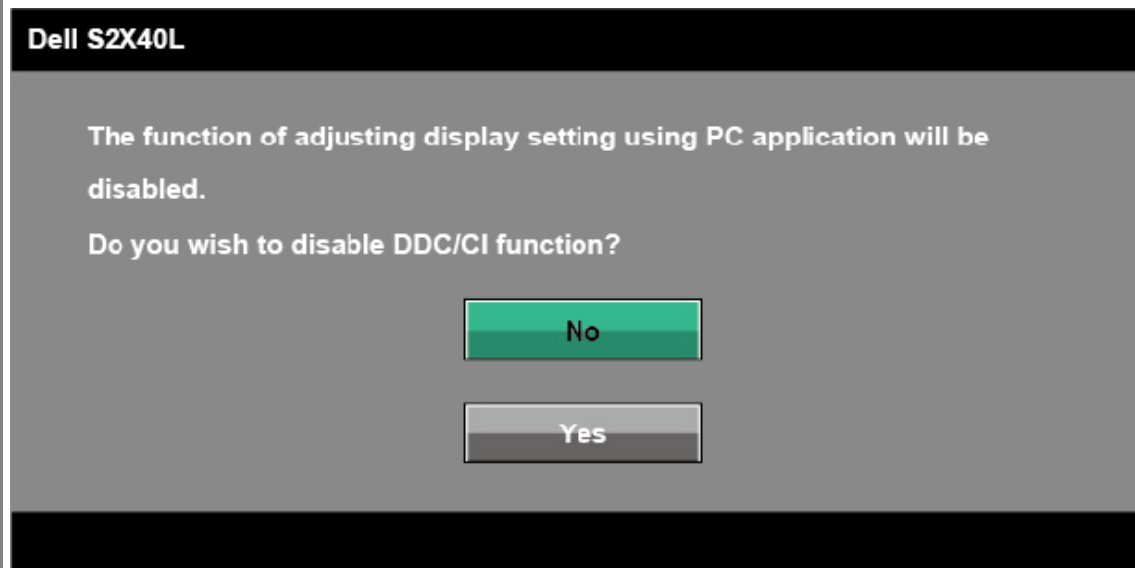
Dynamic dimming (Làm mờ động) được kích hoạt (Tính năng Dynamic dimming (Làm mờ động) tự động giảm mức độ độ sáng màn hình khi hình ảnh hiển thị có nhiều khu vực sáng.

### DDC/CI

DDC/CI (Kênh dữ liệu hiển thị/Giao diện dòng lệnh) cho phép một phần mềm trên máy tính của bạn điều chỉnh các thiết đặt hiển thị màn hình như độ sáng, cân bằng màu, v.v.

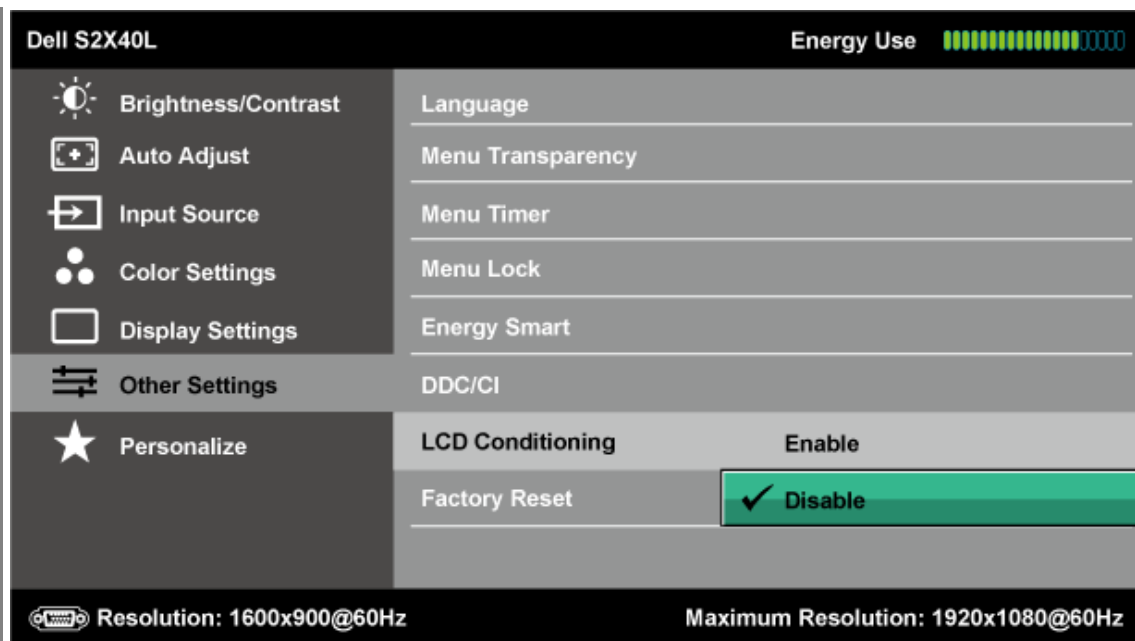


**Enable (Bật) (Mặc định):** Tối ưu hóa hiệu năng của màn hình và cung cấp trải nghiệm khách hàng tốt hơn.  
**Disable (Tắt):** Tắt tùy chọn DDC/CI và thông báo sau đây sẽ xuất hiện trên màn hình.



**LCD Conditioning (Điều  
hoà LCD)**

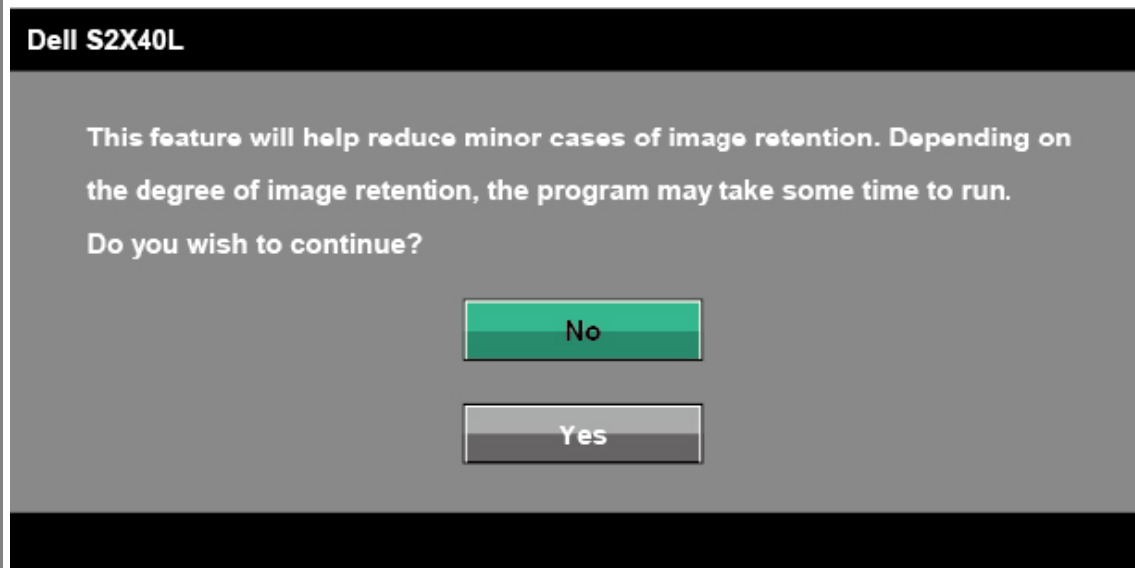
Tính năng này sẽ giúp giảm bớt các trường hợp mắc lỗi lưu ảnh không đáng kể.



Nếu hình ảnh xuất hiện bị kẹt trên màn hình, hãy chọn **LCD Conditioning (Điều hoà LCD)** để giúp loại bỏ bất kỳ lỗi lưu ảnh nào. Sử dụng tính năng LCD Conditioning (Điều hoà LCD) có thể mất thời gian. Tính năng LCD Conditioning (Điều hoà LCD) không thể loại bỏ những trường hợp lỗi lưu ảnh nghiêm trọng hoặc chạy thử.

**LƯU Ý:** Chỉ sử dụng LCD Conditioning (Điều hoà LCD) khi bạn gặp sự cố với lỗi lưu ảnh.

Thông báo cảnh báo sau đây xuất hiện khi người dùng chọn "Enable" (Bật) LCD Conditioning (Điều hoà LCD).



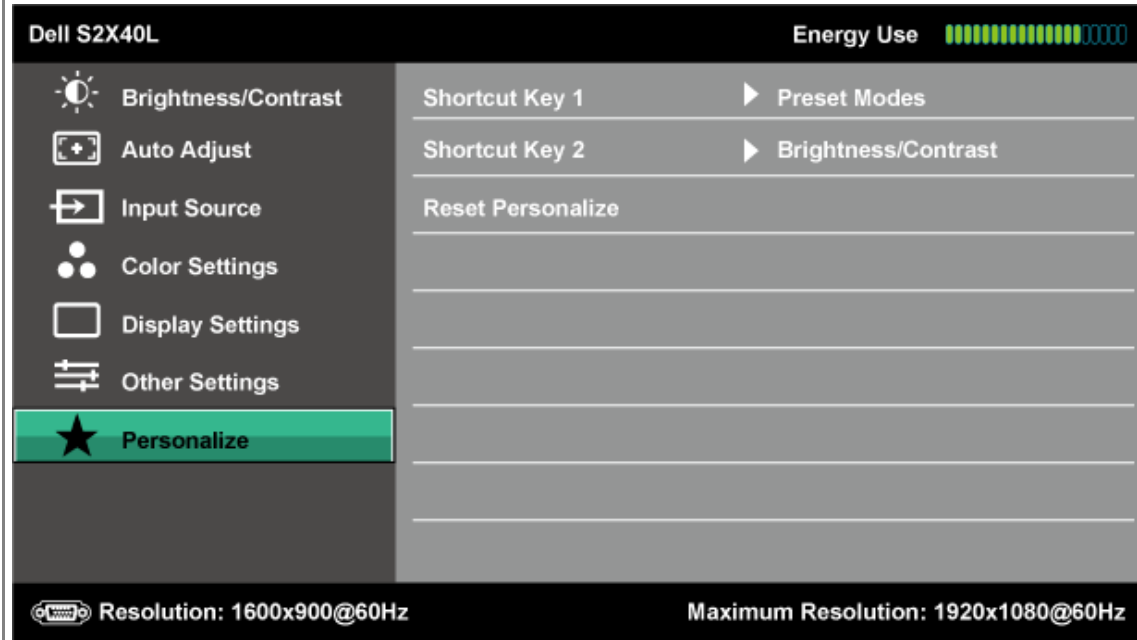
#### **Factory Reset (Cài lại về thiết đặt xuất xưởng)**

Cài lại tất cả các thiết đặt OSD về giá trị thiết lập sẵn lúc xuất xưởng.



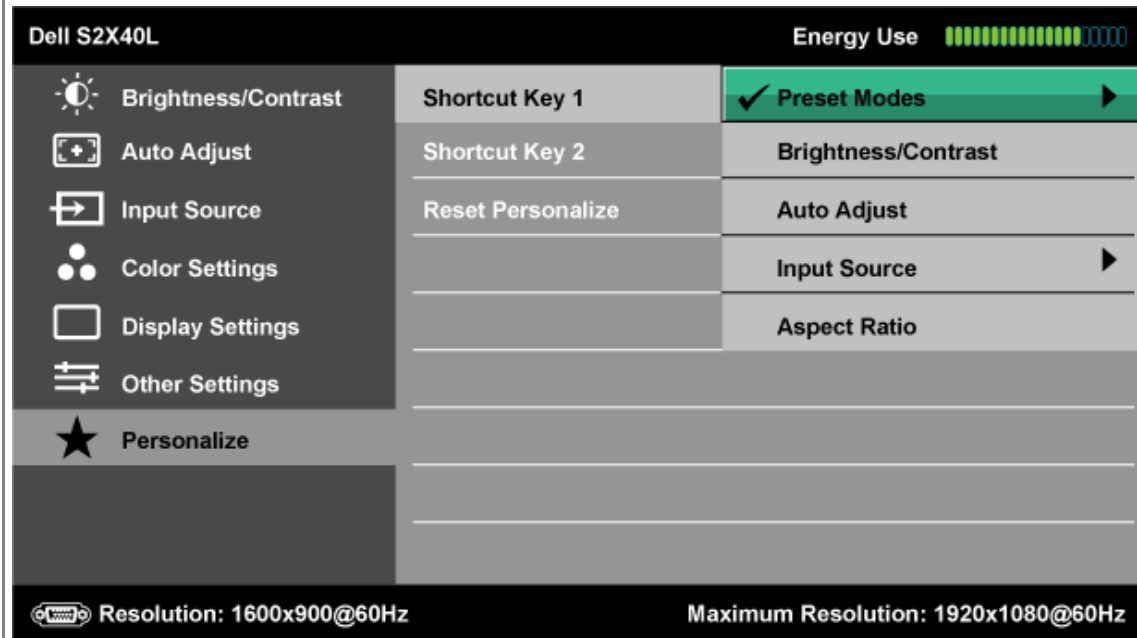
### Personalize (Cá nhân hoá)

Chọn tùy chọn này cho phép bạn thiết đặt hai phím tắt.



### Shortcut Key 1 (Phím tắt 1)

Người dùng có thể chọn từ "Preset Modes" (Chế độ thiết lập sẵn), "Brightness/Contrast" (Độ sáng/Độ tương phản), "Auto Adjust" (Điều chỉnh tự động), "Input Source" (Nguồn đầu vào), "Aspect Ratio" (Tỉ lệ khung hình) và đặt làm phím tắt.

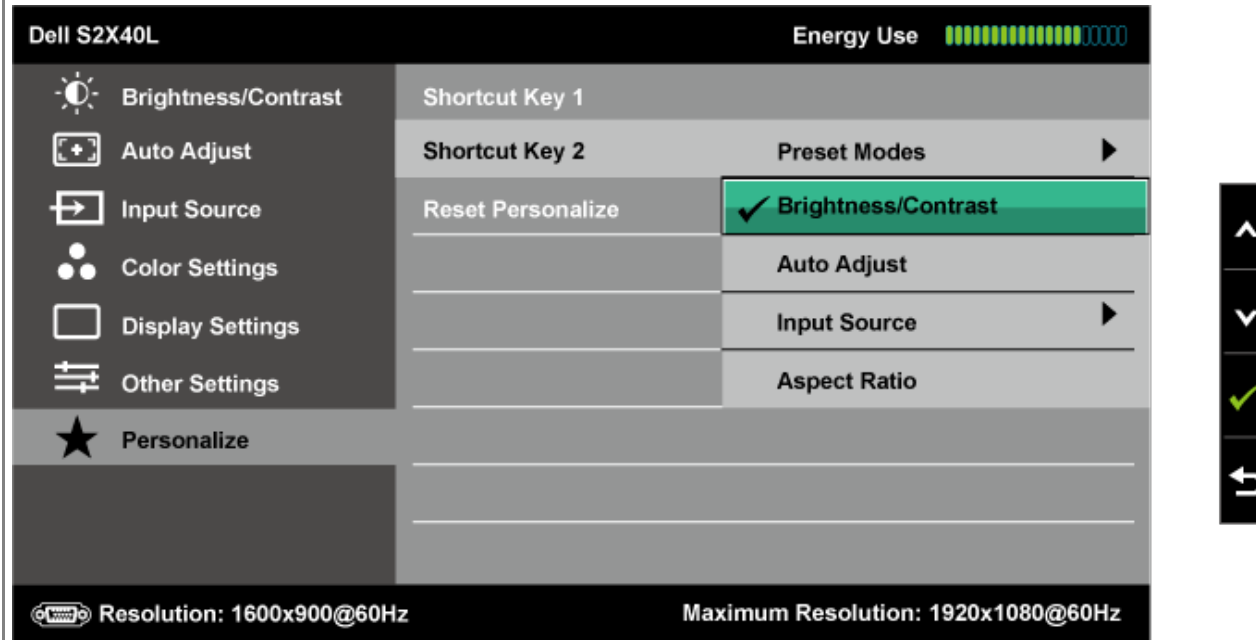


### Shortcut Key 2 (Phím tắt 2)

Người dùng có thể chọn từ "Preset Modes" (Chế độ thiết lập sẵn), "Brightness/Contrast" (Độ sáng/Độ tương phản), "Auto Adjust" (Điều

2)

chính tự động), "Input Source" (Nguồn đầu vào), "Aspect Ratio" (Tỉ lệ khung hình) và đặt làm phím tắt.

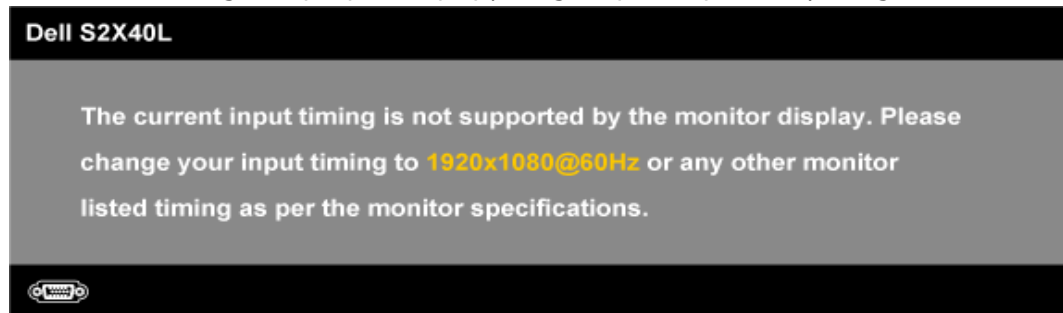


**Reset Personalize (Cài lại cá nhân hóa)**

Cho phép bạn khôi phục phím tắt đến thiết đặt mặc định.

## Thông điệp cảnh báo của OSD

Khi màn hình không hỗ trợ một chế độ độ phân giải cụ thể, bạn sẽ thấy thông báo sau:



Điều này có nghĩa là màn hình không thể đồng bộ hoá với tín hiệu mà nó đang nhận từ máy tính. Xem [Thông số kỹ thuật màn hình](#) để biết phạm vi tần số ngang và đọc được màn hình xử lí. Chế độ đề xuất là 1.920 x 1.080.

Khi bật tính năng Energy Smart (Năng lượng thông minh) hoặc Dynamic Contrast (Độ tương phản động) (trong những chế độ thiết lập sẵn này: Game hoặc Movie (Phim ảnh)), phần điều chỉnh độ sáng theo cách thủ công sẽ bị vô hiệu hoá.

## Dell S2X40L

To allow manual adjustment of brightness, the Energy Smart / Dynamic will be switched off.

Do you want to continue?

No

Yes

Bạn sẽ thấy thông báo sau đây trước khi vô hiệu hoá chức năng DDC/CI.

## Dell S2X40L

The function of adjusting display setting using PC application will be disabled.

Do you wish to disable DDC/CI function?

No

Yes

Khi màn hình đi vào chế độ Power Save (Tiết kiệm điện năng), thông báo sau đây sẽ xuất hiện:

## Dell S2X40L

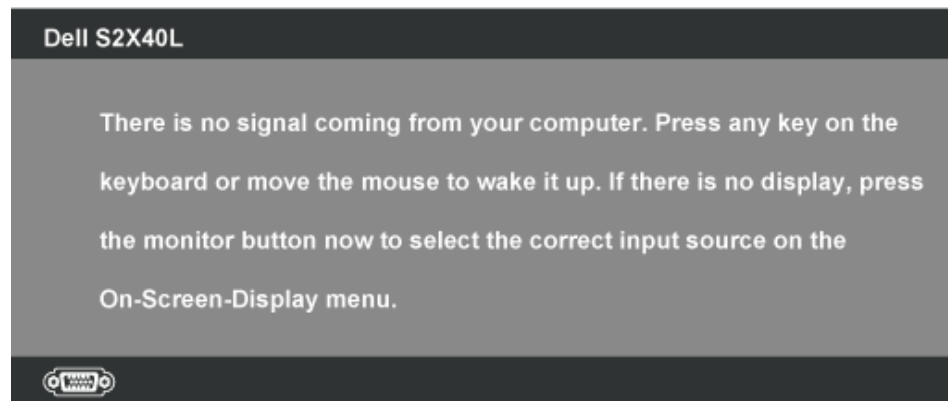
Entering Power Save Mode.



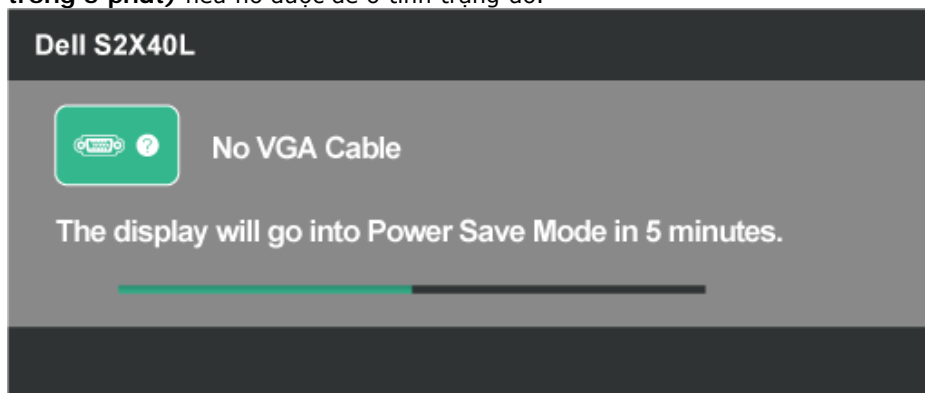


Kích hoạt máy tính và đánh thức màn hình để có thể truy cập [OSD](#).

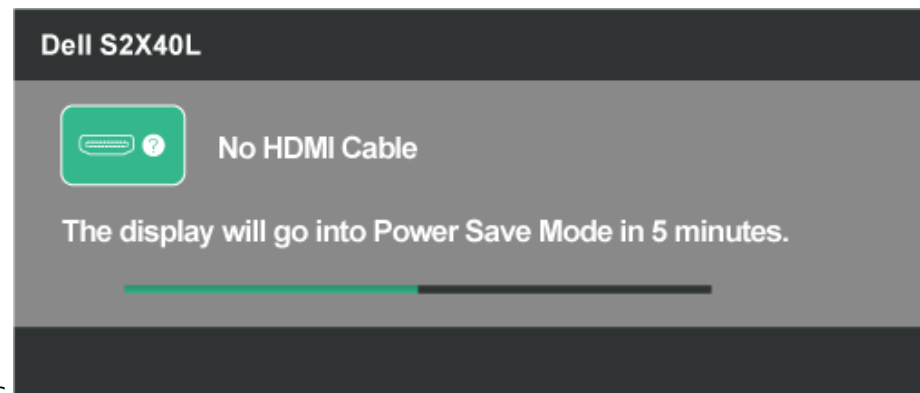
Nếu bạn bấm bất kì nút nào thay vì nút nguồn, một trong những thông báo sau đây sẽ xuất hiện tùy theo đầu vào được chọn:



Nếu cáp VGA hoặc HDMI không được kết nối, hộp thoại nổi như hiển thị bên dưới sẽ xuất hiện. Màn hình sẽ nhập **Power Save Mode in 5 minutes (Chế độ tiết kiệm điện năng trong 5 phút)** nếu nó được để ở tình trạng đó.



hoặc



Xem [Khắc phục sự cố](#) để biết thêm thông tin.

## Thiết đặt độ phân giải tối đa

Để thiết đặt Độ phân giải tối đa cho màn hình:

Windows XP:

1. Nhấn chuột phải vào màn hình nền và nhấn **Properties** (Thuộc tính).
2. Chọn tab **Settings** (Thiết đặt).
3. Đặt độ phân giải màn hình đến **1920 x 1080**.
4. Nhấn **OK**.

Windows Vista® ,Windows® 7 ,Windows® 8/Windows® 8.1:

1. Chỉ dành cho Windows® 8/Windows® 8.1, chọn lát xếp Desktop (Màn hình nền) để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
2. Nhấn chuột phải vào màn hình nền, nhấn **Screen Resolution (Độ phân giải màn hình)**.
3. Nhấn vào danh sách thả xuống của Screen resolution (Độ phân giải màn hình) và chọn **1920 x 1080**.

#### 4. Nhấn **OK**.

Nếu không thấy tùy chọn 1920 x 1080, có thể bạn cần phải cập nhật trình điều khiển đồ họa. Tùy vào máy tính của bạn, hãy hoàn tất một trong những thủ tục sau.

Nếu bạn có máy tính để bàn hoặc máy tính di động của Dell:

- Hãy truy cập [support.dell.com](https://support.dell.com), nhập thẻ dịch vụ và tải xuống trình điều khiển dành cho thẻ đồ họa của bạn.

Nếu bạn sử dụng máy tính không phải của Dell (di động hoặc để bàn):

- Hãy ghé trang hỗ trợ dành cho máy tính đó và tải về trình điều khiển đồ họa mới nhất.
- Hãy ghé trang web của thẻ đồ họa trong máy và tải về trình điều khiển đồ họa mới nhất.


---

## Sử dụng Độ nghiêng

### Độ nghiêng

Khi giá đỡ được gắn vào màn hình, bạn có thể nghiêng màn hình để có được góc nhìn thoải mái nhất.



 **LƯU Ý:** Chân đế được tháo ra khi màn hình được chuyển đi từ nhà máy.

---

[Trở lại Trang Nội dung](#)

# Khắc phục sự cố

## Màn hình Dell™ S2240L/S2340L

- [Tự kiểm tra](#)
- [Chẩn đoán tích hợp sẵn](#)
- [Minh họa tại cửa hàng](#)
- [Các vấn đề thông thường](#)
- [Các vấn đề cụ thể của sản phẩm](#)

**⚠ CẢNH BÁO:** Trước khi bắt đầu bất kỳ quy trình nào trong phần này, hãy làm theo [Hướng dẫn an toàn](#).

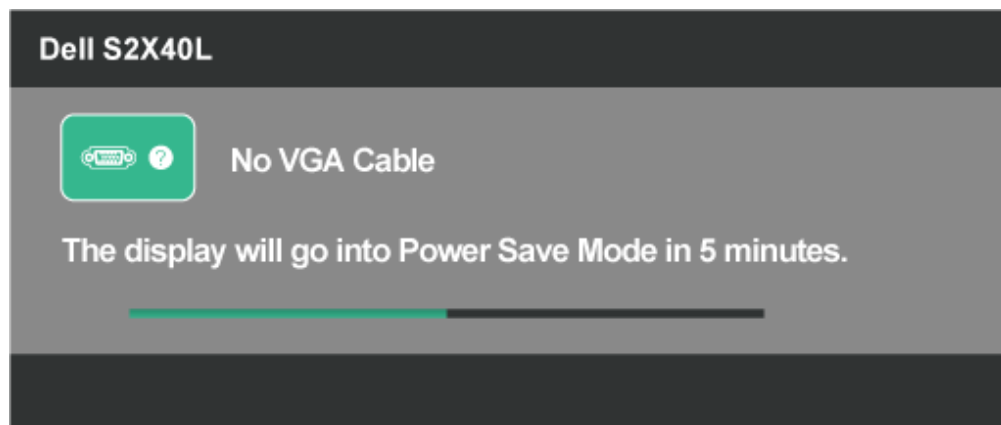
---

### Tự kiểm tra

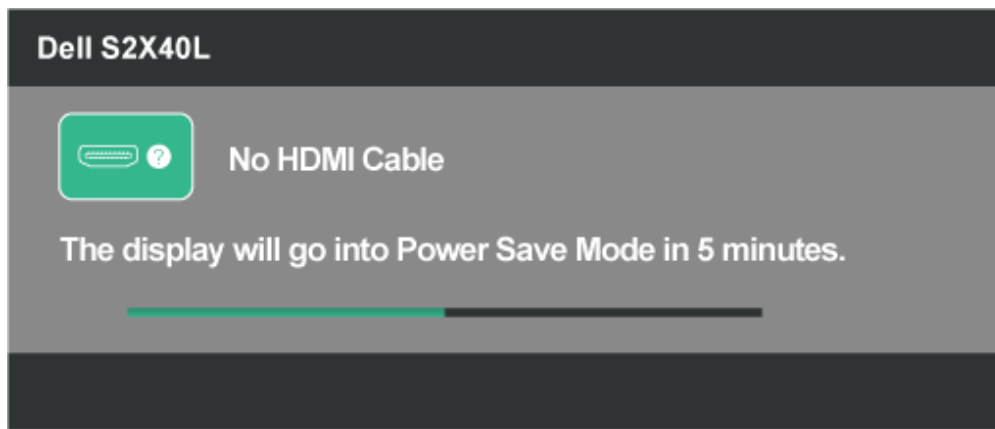
Màn hình của bạn có tính năng tự kiểm tra cho phép bạn kiểm tra xem màn hình của mình có đang hoạt động đúng hay không. Nếu màn hình và máy tính của bạn được kết nối đúng nhưng màn hình vẫn tối, hãy chạy tính năng tự kiểm tra màn hình bằng cách thực hiện các bước sau:

1. Tắt cả máy tính lẫn màn hình.
2. Rút cáp video ra khỏi phần sau máy tính. Để đảm bảo Tự kiểm tra hoạt động đúng, hãy tháo cả hai cáp Kỹ thuật số (đầu kết nối đen) và Analog (đầu kết nối xanh lam) khỏi phần sau máy tính.
3. Bật màn hình.

Hộp thoại nổi sẽ xuất hiện trên màn hình (trên nền đen), nếu màn hình không thể bắt được tín hiệu video và đang hoạt động đúng. Khi ở chế độ tự kiểm tra, đèn LED nguồn luôn sáng trắng. Ngoài ra, tùy vào đầu vào đã chọn, một trong các hộp thoại như minh họa dưới đây sẽ liên tục di chuyển qua màn hình.



hoặc




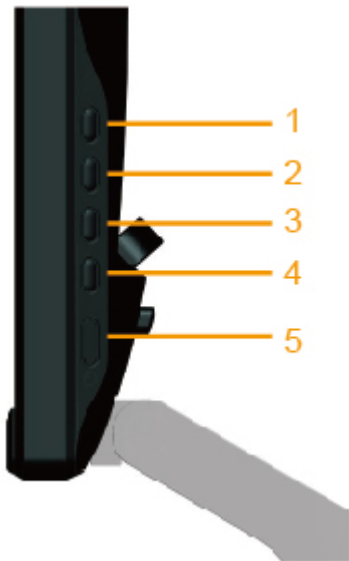
4. Hộp này cũng xuất hiện trong khi hệ thống hoạt động bình thường, nếu cáp video bị ngắt kết nối hoặc bị hỏng. Màn hình sẽ nhập **Power Save Mode in 5 minutes (Chế độ tiết kiệm điện năng trong 5 phút)** nếu nó được để ở tình trạng đó.
5. Tắt màn hình của bạn và kết nối lại cáp video; rồi bật cả máy tính lẫn màn hình.

Nếu màn hình của bạn vẫn bị trống sau khi bạn sử dụng thủ tục trước, hãy kiểm tra trình điều khiển video và máy tính của bạn, vì màn hình của bạn đang hoạt động đúng.

## Chẩn đoán tích hợp sẵn

Màn hình của bạn có công cụ chẩn đoán tích hợp sẵn giúp bạn xác định xem vấn đề bất thường của màn hình mà bạn đang gặp có phải là vấn đề vốn có của màn hình hay của máy tính và bảng mạch video.

 **LƯU Ý:** Chỉ khi nào cáp video được rút ra và màn hình đang ở *chế độ tự kiểm tra*, bạn mới chạy được chẩn đoán tích hợp sẵn.



Để chạy chẩn đoán tích hợp sẵn:

1. Đảm bảo màn hình sạch (không có bụi trên bề mặt màn hình).
2. Rút cáp video ra khỏi phần sau máy tính hay màn hình. Khi đó màn hình sẽ vào chế độ tự kiểm tra.
3. Nhấn và giữ đồng thời **Nút 1** và **Nút 4** trên bảng điều khiển mặt bên phải trong 2 giây. Một màn hình xám xuất hiện.
4. Cần thận kiểm tra màn hình xem có điều gì bất thường không.
5. Nhấn **Nút 4** trên bảng điều khiển mặt bên phải một lần nữa. Màu màn hình chuyển thành đỏ.
6. Kiểm tra hiển thị xem có vấn đề bất thường không.
7. Lặp lại bước 5 và 6 để kiểm tra hiển thị trong màn hình màu xanh lục, xanh lam, đen, trắng và văn bản. Kiểm tra hoàn tất khi màn hình văn bản xuất hiện. Để thoát, nhấn **Nút 4** một lần nữa.

Nếu bạn không phát hiện bất kì điều bất thường nào trên màn hình khi sử dụng công cụ chẩn đoán tích hợp sẵn, tức là màn hình đang hoạt động đúng. Kiểm tra thẻ đồ họa và máy tính.

## Minh họa tại cửa hàng

Để nhập InStore OSD Mode (Chế độ InStore OSD)

Tất cả các cáp phải được tháo/ngắt kết nối. Màn hình ở chế độ "On" (Bật). Nhấn và giữ "menu" (Nút 4) + "tăng" (Nút 2) trong 5 giây

Để thoát InStore OSD Mode (Chế độ InStore OSD)

Nhấn nút nguồn một lần Nếu xảy ra mất điện trong khi chạy minh họa, hãy tiếp tục chạy minh họa sau khi có điện trở lại.

## Các vấn đề thông thường


Bảng sau cho biết thông tin chung về các vấn đề thông thường với màn hình mà bạn có thể gặp phải cũng như cho biết các giải pháp khả thi.

Dấu hiệu thường gặp	Vấn đề bạn gặp phải	Giải pháp khả thi
Không có video/đèn LED nguồn tắt	Không có hình ảnh	<ul style="list-style-type: none"><li>• Đảm bảo cáp video kết nối màn hình và máy tính được kết nối đúng và an toàn.</li><li>• Xác nhận ổ cắm điện đang hoạt động đúng bằng cách sử dụng thiết bị điện khác.</li><li>• Đảm bảo nút nguồn được nhấn hết mức.</li></ul>
Không có video/đèn LED nguồn bật	Không có hình ảnh hoặc không có độ sáng	<ul style="list-style-type: none"><li>• Tăng điều khiển độ sáng và độ tương phản thông qua OSD.</li><li>• Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình.</li><li>• Kiểm tra xem có chân cắm nào bị cong hoặc bị gãy trong đầu kết nối cáp video.</li><li>• Đảm bảo chọn đúng nguồn đầu vào trong menu <a href="#">INPUT SOURCE</a> (NGUỒN ĐẦU VÀO).</li><li>• Chạy chẩn đoán tích hợp sẵn.</li></ul>
Hình ảnh mờ	Hình ảnh bị mờ, nhoè hoặc có bóng	<ul style="list-style-type: none"><li>• Thực hiện Auto Adjust (Điều chỉnh tự động) thông qua OSD.</li><li>• Điều chỉnh các điều khiển Phase (Pha) và Pixel Clock (Xung quét điểm ảnh) thông qua OSD.</li><li>• Loại bỏ cáp mở rộng video.</li><li>• Cài lại màn hình về Factory Settings (Thiết đặt xuất xưởng).</li><li>• Thay đổi độ phân giải video theo tỉ lệ khung hình chính xác (16:9).</li></ul>
Video bị rung/lắc	Hình ảnh bị gợn sóng hoặc hơi giật	<ul style="list-style-type: none"><li>• Thực hiện Auto Adjust (Điều chỉnh tự động) thông qua OSD.</li><li>• Điều chỉnh các điều khiển Phase (Pha) và Pixel Clock (Xung quét điểm ảnh) thông qua OSD.</li></ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>• Cài lại màn hình về Factory Settings (Thiết đặt xuất xưởng).</li> <li>• Kiểm tra các yếu tố môi trường.</li> <li>• Dời màn hình và kiểm tra ở phòng khác.</li> </ul>
Thiếu điểm ảnh	Màn hình LCD có đốm	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Nguồn bật-tắt liên tục.</li> <li>• Điểm ảnh bị tắt vĩnh viễn là một khiếm khuyết tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ LCD.</li> </ul> <p>Để biết thêm thông tin về Chất lượng màn hình Dell và Chính sách điểm ảnh, hãy truy cập trang web Hỗ trợ của Dell tại: <a href="http://support.dell.com">support.dell.com</a>.</p>
Điểm ảnh tê liệt	Màn hình LCD có đốm sáng	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Nguồn bật-tắt liên tục.</li> <li>• Điểm ảnh bị tắt vĩnh viễn là một khiếm khuyết tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ LCD.</li> </ul> <p>Để biết thêm thông tin về Chất lượng màn hình Dell và Chính sách điểm ảnh, hãy truy cập trang web Hỗ trợ của Dell tại: <a href="http://support.dell.com">support.dell.com</a>.</p>
Các vấn đề về độ sáng	Hình ảnh quá tối hoặc quá sáng	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Cài lại màn hình về Factory Settings (Thiết đặt xuất xưởng).</li> <li>• Auto Adjust (Điều chỉnh tự động) thông qua OSD.</li> <li>• Điều chỉnh các nút điều khiển độ sáng và độ tương phản thông qua OSD.</li> </ul>
Biến dạng hình học		<ul style="list-style-type: none"> <li>• Cài lại màn hình về Factory Settings (Thiết đặt xuất xưởng).</li> <li>• Auto Adjust (Điều chỉnh tự động) thông qua OSD.</li> <li>• Điều chỉnh các nút điều khiển độ sáng và độ tương phản thông qua OSD.</li> </ul> <p><b>LƯU Ý:</b> Khi sử dụng 'HDMI', các điều chỉnh vị trí không sẵn dùng.</p>
Sọc ngang/dọc	Màn hình có một hoặc nhiều sọc	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Cài lại màn hình về Factory Settings (Thiết đặt xuất xưởng).</li> <li>• Thực hiện Auto Adjust (Điều chỉnh tự động) thông qua OSD.</li> <li>• Điều chỉnh các điều khiển Phase (Pha) và Pixel Clock (Xung quét điểm ảnh) thông qua OSD.</li> <li>• Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình và xác định xem có phải những sọc này cũng có trong chế độ tự kiểm tra không.</li> <li>• Kiểm tra xem có chân cắm nào bị cong hoặc bị gãy trong đầu kết nối cáp video.</li> </ul> <p><b>LƯU Ý:</b> Khi sử dụng 'HDMI', các điều chỉnh Pixel Clock (Xung quét điểm ảnh) và Phase (Pha) không sẵn dùng.</p>
Các vấn đề đồng bộ hoá	Màn hình hiển thị lộn xộn hoặc có vệt bị đứt gãy	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Cài lại màn hình về Factory Settings (Thiết đặt xuất xưởng).</li> <li>• Thực hiện Auto Adjust (Điều chỉnh tự động) thông qua OSD.</li> <li>• Điều chỉnh các điều khiển Phase (Pha) và Pixel Clock (Xung quét điểm ảnh) thông qua OSD.</li> <li>• Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem màn hình hỗn độn có xuất hiện trong chế độ tự kiểm tra không.</li> <li>• Kiểm tra xem có chân cắm nào bị cong hoặc bị gãy trong đầu kết nối cáp video.</li> <li>• Khởi động lại máy tính trong <i>safe mode</i> (chế độ an toàn).</li> </ul>
Các vấn đề liên quan đến an toàn	Dấu hiệu khói hoặc tia lửa có thể nhìn thấy	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Không thực hiện bất kì bước khắc phục sự cố nào.</li> <li>• Liên hệ Dell ngay lập tức.</li> </ul>
Các vấn đề chập chờn	Lỗi màn hình bật rồi tắt	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đảm bảo cáp video kết nối màn hình đến máy tính được kết nối đúng và an toàn.</li> <li>• Cài lại màn hình về Factory Settings (Thiết đặt xuất xưởng).</li> <li>• Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem vấn đề chập chờn có xảy ra trong chế độ tự kiểm tra không.</li> </ul>
Thiếu màu	Hình ảnh thiếu màu	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình.</li> </ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đảm bảo cáp video kết nối màn hình đến máy tính được kết nối đúng và an toàn.</li> <li>• Kiểm tra xem có chân cắm nào bị cong hoặc bị gãy trong đầu kết nối cáp video.</li> </ul>
Sai màu	Màu hình ảnh không tốt	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Hãy thử nhiều Color Preset Settings (Thiết đặt màu sẵn) khác nhau trong OSD Color Settings (Thiết đặt màu). Điều chỉnh giá trị R/G/B trong OSD Color Settings (Thiết đặt màu) nếu Color Management (Quản lý màu) bị tắt.</li> <li>• Thay đổi Input Color Format (Định dạng màu sắc đầu vào) thành RGB hoặc YPbPr trong OSD thiết đặt Color (Màu sắc).</li> </ul>
Giữ nguyên hình ảnh từ một hình ảnh tĩnh còn lại trên màn hình trong thời gian dài	Bóng mờ từ hình ảnh tĩnh được hiển thị xuất hiện trên màn hình	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Sử dụng tính năng Power Management (Quản lý điện năng) để tắt màn hình bất cứ khi nào không sử dụng (để biết thêm thông tin, xem <a href="#">Chế độ quản lý điện năng</a>).</li> <li>• Nếu không, hãy sử dụng trình bảo vệ màn hình thay đổi linh động.</li> </ul>

## Các vấn đề cụ thể của sản phẩm

Dấu hiệu cụ thể	Vấn đề bạn gặp phải	Giải pháp khả thi
Hình ảnh màn hình quá nhỏ	hình, nhưng không lấp hết toàn bộ khu vực xem	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Cài lại màn hình về Factory Settings (Thiết đặt xuất xưởng).</li> </ul>
Không thể điều chỉnh màn hình với các nút trên bảng điều khiển mặt trước	OSD không xuất hiện trên màn hình	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tắt màn hình, rút dây nguồn màn hình, cắm lại, rồi bật màn hình.</li> <li>• Kiểm tra xem menu OSD có bị khoá không. Nếu có, hãy nhấn và giữ nút  trong 10 giây để mở khoá. Xem <a href="#">Menu Lock (Khóa)</a>.</li> </ul>
Không có Tín hiệu đầu vào khi nhấn nút điều khiển người dùng	Không có hình ảnh, đèn LED sáng trắng. Khi bạn nhấn nút "tăng", "giảm" hoặc "Menu", thông báo "No input signal" (Không có tín hiệu đầu vào) sẽ xuất hiện.	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kiểm tra nguồn tín hiệu. Đảm bảo máy tính không ở chế độ tiết kiệm điện bằng cách di chuyển chuột hoặc nhấn phím bất kì trên bàn phím.</li> <li>• Kiểm tra xem cáp tín hiệu có được cắm đúng không. Cắm lại cáp tín hiệu nếu cần.</li> <li>• Cài lại máy tính hoặc đầu phát video.</li> </ul>
Hình ảnh không lấp đầy toàn bộ màn hình	Hình ảnh không thể lấp hết chiều cao hoặc chiều rộng màn hình	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Do định dạng video (tỉ lệ khung hình) khác nhau của đĩa DVD, màn hình có thể hiển thị toàn màn hình.</li> <li>• Chạy chẩn đoán tích hợp sẵn.</li> </ul>

 **LƯU Ý:** Khi chọn chế độ HDMI, chức năng **Auto Adjust** (Điều chỉnh tự động) không sẵn dùng.

[Trở lại Trang Nội dung](#)

## Phụ lục

### Hướng dẫn sử dụng Màn hình Dell™ S2240L/S2340L

- [Hướng dẫn an toàn](#)
- [Thông báo FCC \(Chỉ ở Hoa Kỳ\) và Thông tin pháp quy khác](#)
- [Liên hệ Dell](#)

#### **CẢNH BÁO: Hướng dẫn an toàn**

 **CẢNH BÁO:** Sử dụng các nút điều khiển, điều chỉnh hoặc quy trình không được nêu trong tài liệu này có thể dẫn đến bị điện giật, gặp rủi ro về điện và/hoặc cơ học.

Để biết thông tin về hướng dẫn an toàn, hãy xem *Hướng dẫn thông tin sản phẩm*.

#### Thông báo FCC (Chỉ ở Hoa Kỳ) và Thông tin pháp quy khác


Để biết thông báo FCC và thông tin pháp quy khác, hãy truy cập trang web tuân thủ quy định tại [www.dell.com/regulatory\\_compliance](http://www.dell.com/regulatory_compliance).

**Thiết bị này tuân theo Điều 15 của Bộ luật FCC. Hoạt động phải tuân thủ hai điều kiện sau:**

- (1) thiết bị này không gây cản trở nguy hiểm
- (2) thiết bị này phải chấp nhận bất kỳ trở ngại nào nhận được bao gồm cản trở có thể gây hoạt động không mong muốn

#### Liên hệ Dell

**Đối với những khách hàng ở Hoa Kỳ, gọi 800-WWW-DELL (800-999-3355).**

 **LƯU Ý:** Nếu bạn không có kết nối Internet đang hoạt động, bạn có thể tìm thông tin liên hệ trên hóa đơn mua hàng, phiếu đóng gói, hoá đơn hoặc danh mục sản phẩm Dell.

**Dell có cung cấp một số hỗ trợ trực tuyến và qua điện thoại. Mức sẵn có thay đổi theo quốc gia và sản phẩm, và một số dịch vụ có thể không có trong khu vực của bạn. Để liên hệ Dell về việc bán hàng, hỗ trợ kĩ thuật hoặc các vấn đề dịch vụ khách hàng:**

1. Hãy truy cập [support.dell.com](http://support.dell.com).
2. Xác nhận quốc gia hoặc khu vực của bạn trong menu thả xuống **Choose A Country/Region (Chọn một quốc gia/khu**



**vực)** ở góc dưới của trang.

3. Nhấn **Contact Us (Liên hệ với chúng tôi)** ở bên trái của trang.
4. Chọn dịch vụ hoặc đường liên kết hỗ trợ phù hợp với nhu cầu của bạn.
5. Chọn cách liên hệ Dell thuận tiện với bạn.

---

[Trở lại Trang Nội dung](#)

[Trở lại Trang Nội dung](#)


# Thiết lập màn hình của bạn

## Màn hình Dell™ S2240L/S2340L

---

### Nếu bạn có máy tính để bàn của Dell™ hoặc máy tính xách tay của Dell™ mà có thể truy cập internet

1. Hãy truy cập <http://support.dell.com>, nhập thẻ dịch vụ và tải xuống trình điều khiển dành cho thẻ đồ họa của bạn.
2. Sau khi cài đặt trình điều khiển cho thẻ đồ họa của bạn, hãy thử thiết đặt lại độ phân giải thành **1920 x 1080**.

 **LƯU Ý:** Nếu bạn không thể cài đặt độ phân giải thành **1920 x 1080**, vui lòng liên hệ Dell™ để hỏi về thẻ đồ họa hỗ trợ các độ phân giải này.

---

[Trở lại Trang Nội dung](#)

# Thiết lập màn hình của bạn


## Màn hình Dell™ S2240L/S2340L

---

### Nếu bạn có máy tính để bàn, máy tính xách tay hoặc thẻ đồ họa không phải của Dell™

Trong Windows Vista®, Windows® 7, Windows® 8/Windows® 8.1:

1. Chỉ dành cho Windows® 8/Windows® 8.1, chọn lát xếp Desktop (Màn hình nền) để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
2. Nhấn chuột phải vào màn hình nền và nhấn Personalization (Cá nhân hoá).
3. Nhấn vào **Change Display Settings** (Thay đổi thiết đặt hiển thị).
4. Nhấn vào **Advanced Settings** (Thiết đặt nâng cao).
5. Xác định nhà cung cấp trình điều khiển đồ họa của bạn từ mô tả ở trên cùng cửa sổ (ví dụ như NVIDIA, ATI, Intel v.v.).
6. Tham khảo trang web nhà cung cấp thẻ đồ họa để biết trình điều khiển được cập nhật (ví dụ, <http://www.ATI.com> HOẶC <http://www.NVIDIA.com> ).
7. Sau khi cài đặt trình điều khiển cho thẻ đồ họa của bạn, hãy thử thiết đặt lại độ phân giải thành **1920 x 1080**.

 **LƯU Ý:** Nếu bạn không thể thiết đặt độ phân giải đến **1920 x 1080**, vui lòng liên hệ với nhà sản xuất máy tính của bạn hoặc xem xét việc mua thẻ đồ họa hỗ trợ độ phân giải video **1920 x 1080**.